



# BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

**SỐ 15/2021**  
Từ 12/4 - 16/4/2021

**TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

**TIN TRUNG ƯƠNG**

**CHỈ ĐẠO NỘI DUNG**

\*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA  
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ  
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO  
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH  
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG  
VỤ TRƯỞNG  
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH  
BỘ NỘI VỤ  
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO  
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH  
CỦA CHÍNH PHỦ

**BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY**

\*

TRUNG TÂM THÔNG TIN  
BỘ NỘI VỤ

**ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ**

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT  
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

**ĐIỆN THOẠI**

024.62821016

**EMAIL**

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

**WEBSITE**

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ:**

**PHẢI BẮT TAY NGAY VÀO CÔNG VIỆC,  
XỬ LÝ NHỮNG VẤN ĐỀ TỒN ĐONG KÉO DÀI**

Ngày 15/4/2021, tại trụ sở Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì phiên họp Chính phủ triển khai công việc sau khi được kiện toàn nhân sự tại Kỳ họp thứ 11, Quốc hội khóa XIV.



Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính phát biểu kết luận phiên họp Chính phủ ngày 15/4.

Ảnh: VGP/Nhật Bắc

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các thành viên Chính phủ khẩn trương xử lý, giải quyết ngay công việc, bảo đảm liên tục, thông suốt; sớm kiện toàn cấp ủy, tổ chức đảng và công tác nhân sự; tiếp tục kế thừa, tập trung xây dựng Chính phủ và cơ quan hành chính các cấp đoàn kết, thống nhất cao, liêm chính, dân chủ đi đôi với kỷ luật, kỷ cương; hành động thiết thực, hiệu lực, hiệu quả, không phô trương, hình thức; lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm phục vụ; bảo đảm mọi người dân đều có cơ hội tham gia và thụ hưởng thành quả phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Sau khi nghe ý kiến thảo luận của các thành viên Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính kết luận, Chính phủ quyết nghị nhiều nội dung quan trọng.

**Bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung**

Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, về quan điểm định hướng chỉ đạo, yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương cần tiếp tục thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra trên các lĩnh vực theo các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội và Nghị quyết số 01/NQ-CP

ngày 01/01/2021 của Chính phủ; chú trọng kiểm soát lạm phát, bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô và các cân đối lớn của nền kinh tế, tích cực hơn nữa trong việc tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, xử lý những vấn đề tồn đọng kéo dài; tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, thúc đẩy đổi mới, sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển nền kinh tế số, xã hội số, nỗ lực phấn đấu hoàn thành cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong 6 tháng và cả năm 2021.

Tiếp tục tập trung xây dựng Chính phủ và cơ quan hành chính các cấp đoàn kết, thống nhất cao, liêm chính, dân chủ đi đôi với tăng cường kỷ luật, kỷ cương; hành động thiết thực, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ người dân, doanh nghiệp; bảo đảm công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình; đề cao trách nhiệm nêu gương và tinh thần gương mẫu của người đứng đầu. Nêu cao tinh thần trách nhiệm, tự lực, tự cường, đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, quyết liệt, hiệu quả trong hành động; tiếp tục khơi dậy và thúc đẩy khát vọng vươn lên mạnh mẽ. Các nội dung chỉ đạo, điều hành, giao nhiệm vụ phải rõ ràng, cụ thể về chủ thể chịu trách nhiệm và đảm bảo tính khả thi; đồng thời, phải thường xuyên đôn đốc, đánh giá, giám sát, kiểm tra. Chủ động xử lý công việc theo thẩm quyền, tăng cường phối hợp, không đùn đẩy trách nhiệm. Tập trung xử lý công việc có trọng tâm, trọng điểm, làm việc nào dứt việc đó, bảo đảm hiệu quả, thực chất, tránh phô trương, hình thức.

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, cơ quan, địa phương tiếp tục phát huy những kết quả công tác, khí thế thời gian qua, không thỏa mãn, chủ quan, tự mãn với thành tích đạt được; với tinh thần có kế thừa và đổi mới, ổn định, phát triển; quán triệt, thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tất cả vì lợi ích của quốc gia, dân tộc, hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân. Khen thưởng, kỷ luật nghiêm minh trong thực thi công vụ; bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Tăng cường cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực thực chất và hiệu quả, trước hết là trong hệ thống hành chính nhà nước; kiên quyết ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp. Đối với những vấn đề đột xuất, bất ngờ, quan trọng, cấp bách phải bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chủ động nắm chắc tình hình và yêu cầu thực tiễn để có giải pháp phù hợp và xử lý công việc đạt hiệu quả cao nhất.

Kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho sản xuất, kinh doanh; phát triển thị trường thương mại, du lịch trong nước; phát triển ổn định, bền vững thị trường bất động sản và thị trường chứng khoán; tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực phục vụ phát triển đất nước bằng thể chế, cơ chế, chính sách phù hợp, hiệu quả. Bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội, quan tâm hơn nữa đến an sinh xã hội và đời sống Nhân dân, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo. Phát huy giá trị văn hóa và con người Việt Nam trở thành nguồn lực, động lực quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường phòng chống thiên tai, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh; ổn định chính trị - xã hội và an toàn, an ninh cho Nhân dân; tích cực, chủ động hội nhập quốc tế sâu rộng; giữ vững độc lập, chủ quyền; xây dựng và gìn giữ môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển đất nước.

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhấn mạnh, từng thành viên Chính phủ phải gương mẫu, thực sự khiêm tốn, cầu thị, lắng nghe ý kiến nhiều chiều, nhất là các ý kiến phản biện. Trung ương đã có quy định về nêu gương và thực tế cho thấy, cơ quan, đơn vị nào người đứng đầu nêu gương thì cơ quan đơn vị đó có sự chuyển động hiệu quả và mọi việc suôn sẻ, bài học này cần tiếp tục được đẩy mạnh.

“Cái gì đã rõ, đã chín, được thực tiễn chứng minh hiệu quả, đa số đồng tình thì tiếp tục thực hiện; cái gì chưa có quy định hoặc vượt quy định thì mạnh dạn thí điểm, vừa làm vừa rút kinh nghiệm, mở rộng dần, không cầu toàn nhưng không nóng vội.

Suy nghĩ phải chín, tư tưởng phải thông, quyết tâm phải cao, nỗ lực phải lớn, hành động quyết liệt, hiệu quả, thực hiện có trọng tâm trọng điểm, làm việc nào dứt việc đó, trước hết giải quyết dứt điểm những vấn đề mà người dân, doanh nghiệp đang trông chờ, những vấn đề vướng mắc, tồn đọng kéo dài từ lâu”, Thủ tướng Chính phủ nêu rõ.

Chính phủ trân trọng đề nghị các cơ quan của Đảng, Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân cả nước luôn đồng hành, phối hợp chặt chẽ với cơ quan hành chính nhà nước các cấp, tăng cường giám sát thực thi công vụ và đóng góp ý kiến xây dựng, góp phần tạo đồng thuận xã hội để sớm đưa Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng vào thực tiễn đời sống xã hội.

### **Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, xác định rõ trách nhiệm tập thể, cá nhân**

Về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, việc xây dựng Chương trình phải bám sát Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ, yêu cầu phát triển và tình hình thực tế đất nước. Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư khẩn trương cùng các Bộ, cơ quan liên quan hoàn thiện, trong đó thể hiện rõ các nhiệm vụ, đề án lớn cần triển khai thực hiện, bảo đảm trọng tâm, trọng điểm, khả thi; thực hiện có hiệu quả 3 đột phá chiến lược; trình Chính phủ ngay tại Phiên họp thường kỳ tháng 4 năm 2021 để ban hành.

Về tổng kết Quy chế làm việc của Chính phủ: Chính phủ thống nhất cần sớm tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện để sửa đổi, bổ sung Quy chế, bảo đảm kế thừa những ưu điểm, khắc phục những hạn chế, bất cập, bám sát tình hình và đáp ứng yêu cầu thực tiễn của công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành. Trước mắt, yêu cầu các thành viên Chính phủ quán triệt thực hiện theo hướng: Đoàn kết, thống nhất cao; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, công khai, minh bạch; Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ giải quyết những việc thuộc thẩm quyền; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, xác định rõ trách nhiệm tập thể, cá nhân gắn với đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện; đề cao trách nhiệm cá nhân của thành viên Chính phủ, không né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, bảo đảm chất lượng và thời hạn xử lý công việc. Giao Văn phòng Chính phủ chủ trì khẩn trương tổng kết đánh giá và sửa đổi Quy chế, trình Chính phủ.

Chính phủ giao Bộ Tư pháp chủ trì tiếp tục rà soát kỹ, toàn diện hệ thống pháp luật để kiến nghị sửa đổi, bổ sung nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho người dân, doanh nghiệp và thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh trên các lĩnh vực, sớm báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Yêu cầu các Bộ, cơ quan khẩn trương xây dựng các dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết

được phân công; không trễ nãi, chậm, chất lượng kém khi ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành pháp luật.

“Có những văn bản mới ban hành nhưng không đi vào thực tiễn cuộc sống thì chúng ta cũng đề xuất, tháo gỡ, không để ách tắc. Không cầu toàn, không nóng vội, không câu nệ, bám sát thực tiễn, lấy hiệu quả làm thước đo”, Thủ tướng Chính phủ phát biểu.

### **Dứt khoát không để tình trạng vaccine COVID-19 không được tiêm kịp thời, phải hủy bỏ**

Về phục vụ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026: Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, cơ quan, địa phương tiếp tục thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nhiệm vụ theo phân công tại Chỉ thị số 02/CT-TTg, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch theo quy định pháp luật, đúng tiến độ, kế hoạch đã đề ra và chọn được những người xứng đáng vào Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về bầu cử; chủ động đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch; có phương án, kịch bản phòng, chống đại dịch COVID-19 và bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn cho cuộc bầu cử và ngày bầu cử.

Về phòng, chống dịch và tiêm phòng vaccine COVID-19, Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị chỉ đạo tiếp tục thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch theo phương châm “phòng ngừa tích cực, phát hiện sớm, cách ly nhanh, điều trị hiệu quả, xử lý dứt điểm, nhanh chóng ổn định tình hình”; đối với cá nhân thực hiện công thức “5K+vaccine”; đối với tập thể thực hiện nghiêm biện pháp “an toàn COVID”; tuyệt đối không chủ quan, lơ là và sẵn sàng ứng phó mọi tình huống dịch bệnh. Yêu cầu các cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ thực hiện nghiêm các quy định phòng chống dịch, xử lý nghiêm các vi phạm. Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ hoạt động xuất nhập cảnh, ngăn chặn và xử lý nghiêm nhập cảnh trái phép. Tổ chức tiêm vaccine khẩn trương, an toàn tuyệt đối, dứt khoát không để tình trạng vaccine không được tiêm kịp thời, phải hủy bỏ. Giao Bộ Y tế khẩn trương hoàn chỉnh phương án và nghiên cứu triển khai cơ chế “hộ chiếu vaccine” và tạo điều kiện thuận lợi để sớm có vaccine sản xuất trong nước.

Về thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công, Chính phủ yêu cầu người đứng đầu các Bộ, cơ quan, địa phương chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện về việc thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công theo kế hoạch. Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì khẩn trương rà soát, đánh giá tình hình giải ngân vốn đầu tư công thời gian qua, xác định rõ khó khăn, vướng mắc, hạn chế, bất cập và nguyên nhân, rút ra bài học kinh nghiệm; đề xuất những giải pháp đồng bộ, hiệu quả, khả thi để phấn đấu đạt tỷ lệ giải ngân cao nhất, tập trung cho các công trình kết cấu hạ tầng trọng điểm; đồng thời bảo đảm mục tiêu, chất lượng, hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công theo đúng quy định của pháp luật và tránh sai phạm.

Về Nghị định gia hạn thời hạn nộp thuế, tiền sử dụng đất năm 2021 và việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 42/NQ-CP về hỗ trợ người dân khó khăn do đại dịch COVID-19, Chính phủ đồng ý ban hành Nghị định gia hạn thời hạn nộp thuế, tiền sử dụng đất năm 2021. Giao Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì khẩn trương sơ kết, đánh giá hiệu quả việc thực

hiện các Nghị quyết của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19; báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Về tổ chức kỳ thi trung học phổ thông quốc gia, Chính phủ yêu cầu Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ động triển khai, chịu trách nhiệm toàn diện về kỳ thi; tiếp tục hoàn thiện quy chế thi, bảo đảm chặt chẽ, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho thí sinh. Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm toàn diện về việc tổ chức thi trên địa bàn, bảo đảm nghiêm túc, an toàn, trung thực, công bằng, khách quan nhưng không gây căng thẳng, áp lực cho thí sinh, phụ huynh học sinh và phù hợp với tình hình dịch bệnh.

*Nguồn: baohinhphu.vn*

## ĐA DẠNG HÓA CÁC HÌNH THỨC THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Vừa qua, Chính phủ đã tổ chức Hội nghị với tất cả các Bộ, ngành, địa phương nhằm đánh giá toàn diện công tác cải cách hành chính giai đoạn 2011 - 2020 và phương hướng, nhiệm vụ đến năm 2030. Báo cáo của Chính phủ cho biết, quá trình thực hiện cải cách hành chính thời gian qua gắn với triển khai thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2020 đã đạt được những thành tựu quan trọng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của đất nước ta.

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ và Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương đã tiến hành tổng kết thực hiện Chương trình tổng thể nhằm đánh giá những kết quả đạt được, đồng thời, chỉ ra những tồn tại, yếu kém, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm trong quá trình tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 và đề ra phương hướng, nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030. Thành công của chương trình cải cách hành chính nhà nước có sự đóng góp của các cơ quan báo chí, truyền thông. Thông tấn xã Việt Nam là một trong những cơ quan báo chí đi đầu trong việc thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020.

Để thực hiện thắng lợi công tác cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030, Bộ Nội vụ đã ban hành Kế hoạch thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính nâng cao nhận thức, trách nhiệm tổ chức thực hiện cải cách hành chính của cán bộ quản lý các cấp; cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình thực thi công vụ, nhiệm vụ; giám sát hoạt động thực thi công vụ, nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức với các nội dung thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính tuyên truyền các nội dung theo Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, thông tin các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về cải cách hành chính, vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, của người đứng đầu cơ quan hành chính các cấp, người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập đối với việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

Kế hoạch thông tin, tuyên truyền, phổ biến các nội dung về hoàn thiện hệ thống thể chế, pháp luật của nền hành chính phù hợp với Hiến pháp năm 2013; tiếp tục đẩy mạnh và thực hiện đồng bộ cải cách hành chính, lập pháp và tư pháp; hoàn thiện hệ thống thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế về sở hữu, doanh nghiệp nhà nước; hoàn thiện thể chế về tổ chức và kinh doanh vốn nhà nước; đổi mới công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát trong ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (năm 2020), kiểm soát chặt chẽ việc quy định thủ tục hành chính từ khâu dự thảo; tăng cường xây dựng và hoàn thiện các hình thức công khai, minh bạch tất cả các thủ tục hành chính, trọng tâm là các lĩnh vực: đầu tư; đất đai, xây dựng; sở hữu nhà ở; thuế; hải quan; xuất khẩu; nhập khẩu... Các quy định của pháp luật về quản lý, tuyển dụng, sử dụng, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống hành chính; quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện công vụ, nhiệm vụ, đặc biệt là trong giải quyết công việc cho cá nhân, tổ chức. Tình hình triển khai và kết quả thực hiện chỉ số cải cách hành chính và chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước; các đề án, dự án cải cách hành chính do các Bộ, cơ quan ngang Bộ chủ trì theo phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Kế hoạch nhấn mạnh đến việc thông tin, tuyên truyền về tình hình triển khai các nội dung hiện đại hóa hành chính, trọng tâm là xây dựng Chính phủ điện tử, Chính quyền điện tử theo Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 17/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025, tình hình triển khai chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 được ban hành tại Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

Công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính tập trung vào những kết quả đạt được và những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân cũng như tình hình triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính của các Bộ, ngành, địa phương, các mô hình, cơ chế đang được triển khai thí điểm, các điển hình tốt trong cải cách hành chính ở Trung ương và địa phương, các quy định của pháp luật về mối quan hệ giữa Nhà nước và Nhân dân; quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cá nhân, tổ chức trong việc tham gia và giám sát tiến trình cải cách hành chính.

Để công tác thông tin tuyên truyền được đa dạng phong phú cần thông qua tất cả các loại hình báo chí và huy động, sử dụng các phương tiện thông tin đại chúng, gồm: các đài phát thanh, đài truyền hình và cơ quan thông tấn, báo chí ở Trung ương, địa phương; các loại hình báo chí chuyên ngành, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của các Bộ, ngành, địa phương, phát hành bản tin điện tử cải cách hành chính của Văn phòng Ban chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ, phát hành tờ gấp, pa nô, áp phích liên quan đến cải cách hành chính, phù hợp với từng mục tiêu, yêu cầu, nội dung tuyên truyền, phổ biến đến từng nhóm đối tượng. Thông qua hình thức tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng, quán triệt nội dung, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; lồng ghép nội dung cải cách hành chính trong các hội nghị tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

Một trong những điểm mới của công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính là đưa nội dung cải cách hành chính phù hợp vào công tác tuyển dụng công chức, viên chức và chương trình đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức; các chương trình sân khấu, hài kịch; các cuộc thi tìm hiểu chính sách pháp luật, đưa nội dung thông tin về tình hình triển khai, kết quả cải cách hành chính phù hợp vào chương trình họp báo định kỳ của Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương. Các cơ quan thông tin, truyền thông, các tổ chức đoàn thể để phát động, tổ chức các cuộc thi tìm hiểu, thi viết về cải cách hành chính; xây dựng mạng lưới cộng tác viên đưa tin, bài về cải cách hành chính, ký kết các Chương trình phối hợp thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính giữa Bộ Nội vụ với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Công đoàn viên chức Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam...

*Nguồn: ttxvn*

## XÂY DỰNG NGÀNH THUẾ VIỆT NAM HIỆN ĐẠI, TẬP TRUNG, TINH GỌN, HOẠT ĐỘNG HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ

Chiến lược cải cách hệ thống thuế giai đoạn 2011 - 2020 đã xây dựng hệ thống chính sách thuế đồng bộ, thống nhất, công bằng, hiệu quả, phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Phát huy những kết quả đạt được, trong Chiến lược cải cách hệ thống thuế giai đoạn 2021 - 2030, ngành Thuế sẽ tập trung tăng cường công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh...

Tổng kết về Chiến lược cải cách hệ thống thuế giai đoạn 2011 - 2020 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 732/QĐ-TTg ngày 17/5/2011, Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế Cao Anh Tuấn khẳng định, sau 10 năm triển khai, toàn ngành Thuế đã xây dựng hệ thống chính sách thuế đồng bộ, thống nhất, công bằng, hiệu quả, phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; mức độ viên hợp lý nhằm tạo điều kiện thúc đẩy sản xuất trong nước và là một trong những công cụ quản lý kinh tế vĩ mô có hiệu quả, hiệu lực của Đảng và Nhà nước.

Trong giai đoạn này, Chiến lược cải cách hệ thống thuế đã hoàn thành xây dựng ngành Thuế Việt Nam hiện đại, hiệu lực, hiệu quả. Công tác quản lý thuế, phí và lệ phí thống nhất, minh bạch, đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện dựa trên ba nền tảng cơ bản: thể chế chính sách thuế minh bạch, quy trình thủ tục hành chính thuế đơn giản, khoa học phù hợp với thông lệ quốc tế; nguồn nhân lực có chất lượng, liêm chính; ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại, có tính liên kết, tích hợp, tự động hóa cao...

Phát huy những kết quả tích cực đã đạt được trong công tác triển khai Chiến lược cải cách hệ thống thuế giai đoạn 2011 - 2020, hiện nay, Ban soạn thảo Chiến lược đang khẩn trương nghiên cứu và phối hợp với các đơn vị có liên quan để sớm hoàn thiện dự thảo Chiến lược cải

cách hệ thống thuế giai đoạn 2021 - 2030. Trong đó, dự kiến tập trung triển khai thành 2 giai đoạn: giai đoạn 1, từ năm 2021 đến năm 2025 và giai đoạn 2 từ năm 2026 đến năm 2030.

Nhằm đảm bảo thực hiện đúng các mục tiêu đề ra, tạo tiền đề để ngành Thuế triển khai thắng lợi toàn bộ Chiến lược cải cách hệ thống thuế giai đoạn 2021 - 2030, Tổng cục Thuế đặt rõ các mục tiêu đổi mới đồng bộ hệ thống chính sách thuế để thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

Trong đó, đảm bảo tính ổn định, bền vững của quy mô nguồn lực; Có mức động viên hợp lý các nguồn lực cho ngân sách nhà nước, góp phần thiết lập môi trường kinh tế cạnh tranh phù hợp với quá trình hội nhập, phát triển của nền kinh tế.

Bên cạnh đó, xây dựng ngành Thuế Việt Nam hiện đại, tập trung, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Công tác quản lý thuế, phí và lệ phí thống nhất, minh bạch, chuyên sâu, chuyên nghiệp theo phương pháp quản lý rủi ro, đồng thời dựa trên nền tảng thuế điện tử và ba trụ cột cơ bản: Thể chế quản lý thuế đầy đủ, đồng bộ, hiện đại, hội nhập; Nguồn nhân lực chuyên nghiệp, liêm chính, đổi mới; Công nghệ thông tin hiện đại, tích hợp, đáp ứng yêu cầu quản lý thuế trong bối cảnh kinh tế số.

Trong giai đoạn này, ngành Thuế sẽ cùng các bộ, ngành liên quan tăng cường công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh..., phấn đấu đến năm 2030 môi trường kinh doanh của Việt Nam được xếp vào nhóm 30 quốc gia hàng đầu.

Song song với đó, ngành Thuế sẽ tập trung xây dựng nhanh nền hành chính hiện đại, dựa trên đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có tính chuyên nghiệp cao, có năng lực sáng tạo, phẩm chất đạo đức tốt, bản lĩnh chính trị, phục vụ người dân, doanh nghiệp; thực hiện phương thức, công cụ quản lý nhà nước chủ yếu bằng điều tiết gián tiếp, tăng cường hậu kiểm; giảm tối đa rủi ro pháp lý và chi phí tuân thủ đối với người dân và doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, tiếp tục đẩy mạnh xây dựng Chính phủ điện tử, tiến tới Chính phủ số. Phấn đấu đến năm 2030, hoàn thành xây dựng Chính phủ số, đứng trong nhóm 50 quốc gia hàng đầu thế giới và xếp thứ ba trong khu vực ASEAN về Chính phủ điện tử, kinh tế số.

Theo các chuyên gia tài chính, chiến lược cải cách hệ thống thuế có tác động nhiều mặt đến việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội, trong đó, cơ cấu thu ngân sách nhà nước bền vững là một trong những mục tiêu quan trọng cần đạt được.

Theo PGS. TS. Lê Xuân Trường, Học viện Tài chính, so với mục tiêu của Chiến lược cải cách hệ thống thuế giai đoạn 2011 - 2020, Chiến lược cải cách hệ thống thuế giai đoạn 2021 - 2030 cần bổ sung thêm một số nội dung cải cách thuế để phản ánh đầy đủ các tiêu chuẩn của hệ thống thuế hiện đại.

Cụ thể như: Về cải cách chính sách thuế, mục tiêu cao nhất là xây dựng và thực hiện chính sách huy động từ thuế, phí và lệ phí hợp lý, nhằm thúc đẩy phát triển sản xuất, tăng khả năng cạnh tranh của nền kinh tế; thúc đẩy các doanh nghiệp Việt Nam tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu ở những phân khúc tạo ra giá trị cao.

Hệ thống chính sách thuế, phí và lệ phí được sửa đổi, bổ sung phù hợp với định hướng phát triển kinh tế thị trường có sự quản lý của Nhà nước; đáp ứng tốt yêu cầu chủ động hội



nhập và hội nhập kinh tế quốc tế; khuyến khích thu hút cả đầu tư trong nước và đầu tư nước ngoài.

Đặc biệt, hệ thống chính sách thuế tiếp tục được hoàn thiện theo hướng nâng cao hơn nữa tính minh bạch, rõ ràng, dễ hiểu, dễ thực hiện; mở rộng cơ sở thuế để phát triển nguồn thu, bao quát các nguồn thu mới phát sinh và cơ cấu lại theo hướng tăng nguồn thu nội địa (không kể thu từ dầu thô) đến năm 2025 đạt trên 85% tổng thu ngân sách nhà nước và đến năm 2030 đạt 90% tổng thu ngân sách nhà nước.

*Nguồn: tapchitaichinh.vn*

## BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM: TIẾP TỤC CẮT GIẢM XUỐNG CÒN 25 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Bảo hiểm Xã hội Việt Nam cho biết, bộ thủ tục hành chính của ngành tiếp tục được cắt giảm từ 27 thủ tục hành chính xuống còn 25 thủ tục hành chính.

Theo Quyết định số 222/QĐ-BHXH về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế, bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam vừa được ban hành đã có thêm 02 thủ tục hành chính bị bãi bỏ, gồm: 01 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm nghề nghiệp, tai nạn lao động do đã được quy định chi tiết tại các thủ tục hành chính liên quan, đó là thủ tục “Hoàn trả tiền đã đóng đối với người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, người có từ 02 sổ bảo hiểm xã hội trở lên có thời gian đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp trùng nhau, người tham gia bảo hiểm y tế theo hộ gia đình, người tham gia bảo hiểm y tế được ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần mức đóng”; 01 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực thực hiện chính sách bảo hiểm y tế do không thuộc thẩm quyền giải quyết của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam, đó là “Khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế”.

Như vậy, hiện mỗi lĩnh vực thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp và lĩnh vực thực hiện chính sách bảo hiểm y tế chỉ còn 03 thủ tục hành chính, thay vì 04 thủ tục như trước.

Đồng thời, trong 25 thủ tục hành chính có 24 thủ tục hành chính được thay thế trên cơ sở tiếp tục điều chỉnh quy trình nghiệp vụ, đơn giản hóa thành phần hồ sơ, thiết kế lại biểu mẫu kê khai theo quy định của pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam... nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp.

Việc ban hành Quyết định trên không chỉ góp phần tiếp tục hoàn thiện công tác cải cách hành chính của ngành Bảo hiểm Xã hội Việt Nam mà còn đem lại nhiều ý nghĩa thiết thực cho người dân, doanh nghiệp.

Với phương châm lấy người tham gia, thụ hưởng chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế làm trung tâm phục vụ, công tác cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin luôn được ngành Bảo hiểm Xã hội Việt Nam xác định là nhiệm vụ trọng tâm hướng tới nền

hành chính phục vụ, theo đó, thời gian qua, toàn ngành đã không ngừng nỗ lực để đạt được nhiều kết quả tích cực, được Chính phủ cùng cộng đồng doanh nghiệp cũng như người dân ghi nhận, đánh giá cao. Nếu như năm 2015, bộ thủ tục hành chính của Ngành là 114 thủ tục thì đến nay đã cắt giảm xuống còn 25 thủ tục. Kết quả cải cách thủ tục hành chính này của Ngành đã góp phần giúp doanh nghiệp và người dân giảm đáng kể thời gian, chi phí trong các giao dịch với cơ quan bảo hiểm xã hội.

*Nguồn: tapchitaichinh.vn*

## SẼ MỞ RỘNG CƠ CHẾ MỘT CỬA ASEAN, CƠ CHẾ MỘT CỬA QUỐC GIA

Tổng cục Hải quan cho biết, trong Quý I/2021, cơ quan chức năng đã tiếp nhận, giải quyết 125.908 hồ sơ của 1.720 doanh nghiệp thông qua Cơ chế một cửa quốc gia.

Với kết quả nêu trên, đến nay có gần 3,7 triệu hồ sơ của gần 45.400 doanh nghiệp tham gia Cơ chế một cửa quốc gia. Số lượng thủ tục kết nối là 218 thủ tục hành chính của 13 bộ, ngành. Hiện, Tổng cục Hải quan đang tích cực xây dựng Nghị định về việc kết nối và chia sẻ thông tin giữa các cơ quan Chính phủ với các bên liên quan thông qua Cơ chế một cửa quốc gia trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa (hiện đang tiếp thu và giải trình ý kiến của các thành viên Chính phủ đối với hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định).

Về triển khai Cơ chế một cửa ASEAN, Việt Nam tiếp tục trao đổi thông tin chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) mẫu D điện tử với tất cả 9 nước trong khối. Trong quý I, số C/O Việt Nam nhận từ các nước ASEAN là 51.992 C/O; số C/O Việt Nam gửi sang các nước là 119.989 C/O, nâng tổng số C/O trao đổi trên Cơ chế một cửa ASEAN là 306.008 C/O Việt Nam nhận từ các nước ASEAN và 419.527 C/O Việt Nam gửi sang các nước.

Bộ Tài chính đang chuẩn bị các điều kiện kỹ thuật để sẵn sàng trao đổi thông tin tờ khai hải quan ASEAN và chứng nhận kiểm dịch thực vật. Theo kế hoạch của ASEAN, 2 chứng từ này dự kiến sẽ được kết nối trao đổi trong năm 2021.

Bên cạnh các hoạt động trên, Tổng cục Hải quan cũng đã có văn bản đề nghị 8 Bộ, cơ quan ngang Bộ về nội dung khảo sát mở rộng thực hiện Cơ chế một cửa quốc gia và Cơ chế một cửa SEAN.

Theo kế hoạch triển khai mở rộng Cổng thông tin một cửa quốc gia tại Quyết định 1254/QĐ-TTg ngày 26/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định 1258/QĐ-TTg ngày 17/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 1254/QĐ-TTg năm 2018, Tổng cục Hải quan đang phối hợp với đơn vị đối tác thực hiện gói thầu “Thuê tư vấn khảo sát, lập dự án đối với dự án Mở rộng Cổng thông tin một cửa quốc gia và kết nối Cơ chế một cửa ASEAN (giai đoạn 3)”.

Tổng cục Hải quan cùng với đơn vị tư vấn Dự án đã xây dựng phiếu khảo sát thông tin, đề nghị các cơ quan trả lời các câu hỏi và gửi về Tổng cục Hải quan để tổng hợp xây dựng báo

cáo khảo sát kịp thời thực hiện các thủ tục để triển khai mở rộng Cổng thông tin một cửa quốc gia và kết nối Cơ chế một cửa ASEAN.

*Nguồn: baophapluat.vn*

## CHỈ SỐ HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ VÀ HÀNH CHÍNH CÔNG CẤP TỈNH NĂM 2020: CHUYỂN BIẾN 2 CHỈ SỐ “KIỂM SOÁT THAM NHỮNG TRONG KHU VỰC CÔNG”, “THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÔNG”

Ngày 14/4, tại Hà Nội, Trung tâm Nghiên cứu phát triển và Hỗ trợ cộng đồng (CECODES), Trung tâm Bồi dưỡng cán bộ và Nghiên cứu khoa học Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (VFF-CRT), Công ty Phân tích thời gian thực (RTA) và Chương trình Phát triển Liên hợp quốc tại Việt Nam (UNDP) phối hợp tổ chức công bố Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam (PAPI) năm 2020.

Báo cáo Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam (PAPI) năm 2020 được khảo sát từ 14.732 người dân được lựa chọn ngẫu nhiên trên toàn bộ 63 tỉnh, thành phố. Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam năm 2020 tiếp tục gồm 8 chỉ số nội dung: Tham gia của người dân ở cấp cơ sở; công khai, minh bạch; trách nhiệm giải trình với người dân; kiểm soát tham nhũng trong khu vực công; thủ tục hành chính công; cung ứng dịch vụ công; quản trị môi trường; quản trị điện tử.

Theo báo cáo PAPI, điểm của 3 chỉ số nội dung “tham gia của người dân ở cấp cơ sở”, “cung ứng dịch vụ công”, “quản trị môi trường” sụt giảm nhẹ so với kết quả năm 2019. Hai chỉ số nội dung có xu hướng thay đổi tích cực gồm “kiểm soát tham nhũng trong khu vực công”, và “thủ tục hành chính công”. Cụ thể, ở Chỉ số nội dung “kiểm soát tham nhũng trong khu vực công”, báo cáo Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam năm 2020 chỉ ra rằng, điểm tiến bộ là có tới 18 tỉnh, thành phố có tiến bộ rõ rệt so với kết quả năm 2019 (chỉ có 6 tỉnh có mức sụt giảm đáng kể so với năm 2019). Còn với chỉ số nội dung “thủ tục hành chính công”, có 9/16 tỉnh, thành phố dẫn đầu ở phía Bắc, 7 ở phía Nam.

Một nội dung đáng chú ý là số người trả lời cho rằng đói nghèo là vấn đề hệ trọng nhất vẫn chiếm tỷ lệ cao nhất (gần 18%) trong khảo sát năm 2020. Mặc dù vậy, kết quả so sánh với năm 2019 cho thấy tỷ lệ này có xu hướng giảm (năm 2019 là hơn 24%). Tỷ lệ người dân quan ngại về môi trường cũng giảm xuống trong năm 2020 khi chỉ còn hơn 4% (năm 2019 là gần 9%).

Cũng theo báo cáo Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam, vấn đề di cư đang trở thành mối quan tâm lớn ở Việt Nam, vì các lý do: Sinh kế (yếu tố kinh tế), tác động của biến đổi khí hậu... Hai địa điểm được ưa chuộng nhất là thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội. Có tới 22% số người trả lời chọn TP. Hồ Chí Minh là nơi họ mong muốn chuyển đến, gấp đôi so với tỷ lệ mong muốn di chuyển tới TP. Hà Nội. Tiếp đó lần lượt là tỉnh Lâm

Đồng (5,6%), TP. Đà Nẵng và TP. Cần Thơ (5%)... Các chuyên gia nghiên cứu Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam khuyến cáo, chính quyền địa phương cần hiểu rõ động cơ thúc đẩy người dân địa phương di cư và chủ động cung cấp những thông tin cần thiết cho người dân.

Kết quả công bố cho thấy, phần lớn các tỉnh trong nhóm 16 tỉnh, thành phố đạt điểm cao nhất ở Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam năm 2020 tổng hợp tập trung ở các vùng Đông Bắc, Bắc Trung Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long. Phần lớn các tỉnh trong nhóm thấp nhất tập trung ở các vùng Tây Bắc, Tây Nguyên và Duyên hải Nam Trung Bộ.

Theo Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Nguyễn Hữu Dũng, nghiên cứu Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam trong 12 năm qua đã góp phần cải thiện chất lượng hoạt động của bộ máy chính quyền các cấp, nâng cao tinh thần phục vụ của nhân dân, tăng cường công khai, minh bạch và chất lượng giải trình của các tổ chức công.

“Tôi hy vọng Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam tiếp tục cung cấp những dữ liệu cần thiết và đáng tin cậy về hiệu quả công tác điều hành, quản lý nhà nước và cung ứng dịch vụ công, đóng góp đáng kể và đổi mới tư duy hướng tới quản trị công hiện đại, đổi mới chính sách dựa trên những dẫn chứng, thực tiễn”, ông Nguyễn Hữu Dũng nhấn mạnh.

Tổng số điểm Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam năm 2020 của TP. Hà Nội đạt 41,629/80 điểm. Trong đó, Chỉ số “tham gia của người dân ở cấp cơ sở” đạt 5,059 điểm/10 điểm; “công khai, minh bạch trong việc ra quyết định” đạt 5,244 điểm/10 điểm; “trách nhiệm giải trình với người dân” đạt 4,812 điểm/10 điểm; “kiểm soát tham nhũng trong khu vực công” đạt 6,598 điểm/10 điểm; “thủ tục hành chính công” đạt 7,169 điểm/10 điểm; “cung ứng dịch vụ công” đạt 6,870 điểm/10 điểm; “quản trị môi trường” đạt 2,959 điểm/10 điểm; “quản trị điện tử” đạt 2,918 điểm/10 điểm.

Dù tổng số điểm của Hà Nội có tăng so với năm 2019, tuy nhiên với kết quả này, TP. Hà Nội vẫn nằm trong nhóm các tỉnh, thành phố có điểm tổng hợp Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh thấp nhất.

Tổng số điểm Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam năm 2019 của TP. Hà Nội đạt 41,54 điểm/80 điểm. Trong đó: Chỉ số “tham gia của người dân ở cấp cơ sở” đạt 5,04/10 điểm; chỉ số “công khai, minh bạch” đạt 4,99/10 điểm; “trách nhiệm giải trình với người dân” đạt 4,57/10 điểm; “kiểm soát tham nhũng trong khu vực công” đạt 6,13/10 điểm; “thủ tục hành chính công” đạt 7,13/10 điểm; “cung ứng dịch vụ công” đạt 7,1/10 điểm; “quản trị môi trường” đạt 2,72/10 điểm; “quản trị điện tử” đạt 3,86/10 điểm.

*Nguồn: hanoimoi.com.vn*

## ÁP DỤNG HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THEO TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO ĐỀ CHUẨN HÓA PHƯƠNG THỨC THỰC THI CÔNG VỤ

Theo Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Huỳnh Thành Đạt, việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, góp phần xây dựng Chính phủ “kiến tạo, liêm chính, hiệu lực, hiệu quả, tận tâm, tận lực, phục vụ nhân dân”.

### **Thúc đẩy cải cách hành chính**

Tại Hội nghị sơ kết triển khai Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2015 - 2020 diễn ra sáng ngày 09/4, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Huỳnh Thành Đạt đánh giá, sau hơn 7 năm triển khai, hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008, sau này được nâng cấp thành tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 đã khẳng định được vai trò là một công cụ quan trọng, hỗ trợ cho các cơ quan hành chính nhà nước trong việc chuẩn hóa các quá trình giải quyết công việc, cải tiến phương thức thực thi công vụ với mục tiêu hướng tới sự hài lòng của tổ chức, cá nhân công dân có liên quan, minh bạch hóa các quy trình giải quyết thủ tục hành chính, hướng đến một nền hành chính hiện đại, dân chủ, trong sạch và vững mạnh.

Với nhiệm vụ được giao là cơ quan đầu mối theo phân công của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ đã luôn nhận được sự đồng hành của các ban, Bộ, ngành, địa phương và các tổ chức, cá nhân liên quan trong việc tổ chức triển khai thực hiện Quyết định nói trên một cách mạnh mẽ, quyết liệt, hiệu quả, đồng bộ và thống nhất trên phạm vi cả nước.

Theo Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Nguyễn Hoàng Linh, đến nay, 91% Bộ, ngành (20/22) đã thực hiện việc xây dựng, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo quy định (tất cả các cơ quan, tổ chức thuộc đối tượng bắt buộc áp dụng của các bộ, ngành đã xây dựng, công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp TCVN ISO 9001 đối với toàn bộ thủ tục hành chính).

Đồng thời, các Bộ, ngành cũng đã đẩy mạnh việc triển khai xây dựng, áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức thuộc đối tượng khuyến khích áp dụng (74/98 cơ quan, tổ chức, tỉ lệ 75,5%).

Tại địa phương, 98,4% địa phương (62/63) đã thực hiện việc xây dựng, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo quy định (tất cả các cơ quan, tổ chức thuộc đối tượng bắt buộc áp dụng của địa phương đã xây dựng, công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp TCVN ISO 9001 đối với toàn bộ thủ tục hành chính).

Các địa phương cũng đã đẩy mạnh việc triển khai xây dựng, áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức thuộc đối tượng khuyến khích áp dụng, theo đó có 62/63 địa phương (tỉ lệ 98,4%) đã

triển khai việc xây dựng, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng tại các Ủy ban nhân dân cấp xã, trong đó đã có 5.564/8.910 Ủy ban nhân dân cấp xã (tỷ lệ 62,5%) đã xây dựng, áp dụng, công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp TCVN ISO 9001 theo quy định.

Ông Nguyễn Hoàng Linh cho biết, do hệ thống quản lý chất lượng yêu cầu cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước khi giải quyết thủ tục hành chính cho người dân/tổ chức phải công khai các yêu cầu về hồ sơ, tài liệu mà người dân phải nộp; nêu rõ quy trình xử lý công việc, kết quả xử lý cuối cùng, thời gian hoàn thành, từ đó có thể đưa ra biện pháp để giúp đơn giản hoá các thủ tục hành chính.

Đồng thời, giúp vận hành cơ chế “một cửa” và “một cửa liên thông” hiệu quả hơn; tạo điều kiện để người dân cùng giám sát cán bộ, công chức, giám sát các thủ tục hành chính có được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hay không, từ đó kiến nghị sửa đổi, chỉnh lý văn bản quy phạm pháp luật cho phù hợp với tình hình thực tế...

### **Áp dụng ISO điện tử vào chuyển đổi số**

Tại Hội nghị, nhiều ý kiến đề xuất các giải pháp để tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả của việc xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước trong thời gian tới, nhất là trong bối cảnh hoạt động chuyển đổi số ngày càng được đẩy mạnh (Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số).

Theo Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ TP. Hồ Chí Minh Nguyễn Thị Kim Huệ, việc áp dụng công nghệ thông tin trong xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 trong thời gian tới nếu được duy trì và triển khai tốt hơn nữa sẽ góp phần tích cực trong việc thực hiện xây dựng chính quyền điện tử nói riêng và cải cách hành chính của TP. Hồ Chí Minh nói chung. Đồng thời kiến nghị mở rộng Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn là đối tượng bắt buộc phải xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng để thực hiện đồng bộ, xuyên suốt từ Trung ương đến địa phương...

Bên cạnh đó, đại diện một số Sở Khoa học và Công nghệ địa phương cũng nêu một số khó khăn, vướng mắc như: Hiện nay, quy định về điểm số cho hoạt động xây dựng áp dụng hệ thống quản lý chất lượng trong việc chấm điểm chỉ số cải cách hành chính còn thấp, chưa tạo động lực thúc đẩy, tăng cường hiệu lực, hiệu quả của hoạt động này; công tác kiểm tra việc xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng chưa được thực hiện sát sao...

Cho rằng trong thời gian đầu, việc áp dụng TCVN ISO 9001 còn khá mới mẻ, khó khăn nhưng đến nay hoạt động này đã trở thành một công cụ hữu hiệu xây dựng nền hành chính hiện đại, Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Lê Xuân Định đề nghị lãnh đạo các bộ, ngành, địa phương chỉ đạo các cơ quan, tổ chức trực thuộc hoàn tất các nội dung theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg; tăng cường hoạt động kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

Đồng thời gắn kết việc triển khai Chính phủ điện tử, chuyển đổi số với hoạt động xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001; mở rộng việc xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng cho các cơ quan, tổ chức thuộc đối tượng khuyến khích áp dụng như Ủy ban nhân dân cấp xã, các đơn vị sự nghiệp...

Bộ Khoa học và Công nghệ sẽ nghiên cứu, đề xuất Thủ tướng Chính phủ việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg cho phù hợp với tình hình thực tế theo hướng mở rộng phạm vi áp dụng hệ thống quản lý chất lượng đối với các hoạt động liên quan đến dịch vụ công.

“Đặc biệt đó là tăng cường áp dụng ISO điện tử gắn với việc xây dựng chính quyền điện tử và chuyển đổi số. Đây là một nội dung rất quan trọng cần đẩy mạnh trong thời gian tới”, Thủ tướng Lê Xuân Định nhấn mạnh.

*Nguồn: baohinhphu.vn*

## **BỘ TÀI CHÍNH: DỰ THẢO THÔNG TƯ HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN ÁP DỤNG CHO QUỸ XÃ HỘI, QUỸ TỪ THIỆN**

Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân đối với dự thảo Thông tư hướng dẫn kế toán áp dụng cho các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, Quỹ xã hội, Quỹ từ thiện.

Theo dự thảo, các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, Quỹ xã hội, Quỹ từ thiện (gọi tắt là Quỹ) chỉ được phép sử dụng các tài khoản kế toán phản ánh các hoạt động nghiệp vụ kinh tế đặc thù nếu Quyết định tổ chức, thành lập Quỹ của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và cơ chế tài chính của Quỹ cho phép Quỹ thực hiện.

Quỹ lập và sử dụng chứng từ kế toán theo quy định của Luật Kế toán và các văn bản có liên quan.

Quỹ phải mở sổ để ghi chép, hệ thống và lưu trữ toàn bộ các nghiệp vụ kinh tế, tài chính đã phát sinh có liên quan đến Quỹ. Việc mở sổ kế toán, lập, sửa chữa, lưu trữ và bảo quản sổ kế toán thực hiện theo quy định của Luật Kế toán và các văn bản có liên quan.

Tất cả các Quỹ phải khóa sổ và lập báo cáo tài chính để gửi cơ quan có thẩm quyền và các đơn vị có liên quan theo quy định.

Việc lập báo cáo tài chính phải được căn cứ vào số liệu kế toán sau khi khóa sổ kế toán. Báo cáo tài chính phải được lập đúng nội dung, phương pháp theo quy định và được trình bày nhất quán giữa các kỳ kế toán, trường hợp báo cáo tài chính trình bày khác nhau giữa các kỳ kế toán thì phải thuyết minh rõ lý do.

Báo cáo tài chính phải có chữ ký của người lập, kế toán trưởng và người đại diện theo pháp luật của Quỹ. Người ký báo cáo tài chính phải chịu trách nhiệm về nội dung của báo cáo.

Báo cáo tài chính phải được phản ánh một cách trung thực, khách quan về nội dung và giá trị các chỉ tiêu báo cáo; trình bày theo một cấu trúc chặt chẽ, có hệ thống về tình hình tài chính, kết quả hoạt động và các luồng tiền từ hoạt động của Quỹ.

Báo cáo tài chính được thể hiện dưới hình thức văn bản giấy hoặc văn bản điện tử tùy theo điều kiện thực tế và yêu cầu của cơ quan nhận báo cáo.

*Nguồn: baohinhphu.vn*

## HÀ NỘI: HƯỚNG ĐẾN NỀN HÀNH CHÍNH PHỤC VỤ

Với mục tiêu lấy cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá, trong 5 năm qua (2016 - 2020), ở hầu hết các vấn đề liên quan đến công tác cải cách hành chính của Thủ đô Hà Nội đều đạt được những kết quả tích cực.

### **Bài 1: Chuyển biến bắt đầu từ bộ phận một cửa phường, xã**

#### **Bức tranh cải cách hành chính có gam màu sáng**

Giai đoạn 5 năm qua (2016 - 2020) Chương trình tổng thể cải cách hành chính của Thủ đô có nhiều chuyển biến vượt bậc. Báo cáo tổng kết Chương trình số 08-CTr/TU của Thành ủy Hà Nội về “Đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo bước chuyển mạnh về kỷ luật, kỷ cương, ý thức trách nhiệm, chất lượng phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2020” cho thấy, đến nay, các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra trong Chương trình cơ bản đã hoàn thành, trong đó có chỉ tiêu về đích sớm, vượt kế hoạch; hoàn thành 11/15 chỉ tiêu; 4/15 chỉ tiêu ước hoàn thành vào năm 2020; hoàn thành 30/33 đề án, kế hoạch tổ chức thực hiện.

Kết quả nổi bật trong cải cách thủ tục hành chính giai đoạn 2016 - 2020 phải kể đến, TP. Hà Nội đã chỉ đạo các ngành thường xuyên rà soát, kiến nghị đơn giản hóa, rút ngắn thời gian giải quyết, nhất là những thủ tục hành chính liên quan đời sống người dân, doanh nghiệp. Cụ thể, TP. Hà Nội thực hiện đánh giá tổng cộng 261 thủ tục hành chính và thông qua phương án đơn giản hóa 183 thủ tục hành chính, từ đó tiết kiệm 34 tỷ đồng/năm (năm 2017); 61 thủ tục hành chính, tiết kiệm 43 tỷ đồng/năm (năm 2018); 71 thủ tục hành chính (năm 2019). Đồng thời, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính thuộc thành phố đi vào nề nếp, phát huy hiệu quả.

Điều mà người dân nhận thấy rõ ràng nhất chính là bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của các Sở, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã đạt tiêu chuẩn. Chất lượng cán bộ ở bộ phận một cửa nâng lên rõ rệt, nhờ đó, tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn toàn thành phố trung bình hằng năm đạt 98%.

Đặc biệt, tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của Hà Nội đạt 100% - là địa phương dẫn đầu cả nước về số lượng các thủ tục hành chính cung ứng mức độ 3, 4 và kết nối, tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia theo lộ trình lựa chọn dịch vụ công của Chính phủ, hướng tới cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc vào thời gian, địa giới hành chính... khiến người dân chỉ có thể làm các thủ tục hành chính ở bất kỳ nơi nào.

#### **Người dân đã hài lòng hơn**

Có thể nói, rất nhiều lĩnh vực thuộc chương trình tổng thể cải cách hành chính của Thủ đô thu được những kết quả ấn tượng, để nhìn rõ nhất hiệu quả của nó không dễ dàng. Tuy nhiên,



điều mà bất kỳ ai cũng có thể nhận ra “trái ngọt” của tiến trình cải cách hành chính của Thủ đô chính là các chỉ số như Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước (SIPAS) đã được tăng lên đáng kể theo từng năm.

Cụ thể, Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh (PAR Index) của Hà Nội xếp thứ 2/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong 3 năm liên tiếp 2017, 2018, 2019; (tăng 7 bậc so với đầu nhiệm kỳ - năm 2015). Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2019 của Hà Nội xếp thứ 9/63 tỉnh, thành phố, tăng 15 bậc so với năm 2015 và nằm trong nhóm 10 tỉnh, thành phố có chất lượng điều hành kinh tế xuất sắc nhất. Chỉ số hài lòng về sự phục vụ của các cơ quan hành chính năm 2019 đạt trên 80% (80,09%) (về đích sớm 2 năm so với mục tiêu giai đoạn). Rõ ràng, TP. Hà Nội rất nỗ lực để cải thiện những chỉ số trên để Hà Nội thực sự là địa phương nằm trong top đầu của cả nước về cải cách hành chính.

Dù nỗ lực như vậy, nhưng theo Chánh Văn phòng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ Phạm Minh Hùng, mặc dù vẫn tiếp tục duy trì chỉ số hài lòng trên 80%, đạt chỉ tiêu đề ra tại Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020, nhưng Hà Nội vẫn nằm trong nhóm các địa phương có Chỉ số hài lòng chưa bền vững; thấp hơn mức trung bình của cả nước 4,36% (mức trung bình cả nước là 84,45%). Do đó, TP. Hà Nội cần tập trung phân tích nguyên nhân, để có giải pháp cải thiện, nhất là với 2 chỉ số còn đạt dưới 80%.

Chưa hài lòng với kết quả về cải cách hành chính mà TP. Hà Nội đã đạt được thời gian qua, thành phố đã đang và sẽ tiếp tục nỗ lực để thăng hạng trong bảng xếp hạng về các chỉ số liên quan đến cải cách hành chính.

Cụ thể, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội đã ban hành Kế hoạch số 153/KH-UBND ngày 27/7/2020 về khảo sát, đo lường và nghiên cứu, phân tích sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với một số dịch vụ công: Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; cấp giấy phép xây dựng; dịch vụ y tế, dịch vụ giáo dục công trên địa bàn Hà Nội năm 2020 và Kế hoạch số 162/KH-UBND ngày 05/8/2020 về khảo sát, đo lường và nghiên cứu phân tích chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước thuộc thành phố năm 2020. Đo lường sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước vào những năm tiếp theo....

Theo Trưởng phòng Nội vụ huyện Phú Xuyên Lại Đỗ Quyên, việc khảo sát, đo lường rất cần thiết. Đây sẽ là cơ sở để huyện tiếp tục hoàn thiện, nâng cao chất lượng phục vụ người dân của mình.

Để nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước, quận Hai Bà Trưng đã ban hành “Hướng dẫn tuyên truyền cải thiện, nâng cao Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước của TP. Hà Nội năm 2020 và các năm tiếp theo” và “Hướng dẫn tuyên truyền cải thiện, nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công cấp tỉnh của TP. Hà Nội năm 2020”. Trên

cơ sở đó, các cơ quan, đơn vị và các phường trên địa bàn quận triển khai tuyên truyền sâu rộng, để mỗi cán bộ, công chức, viên chức xác định rõ trách nhiệm của mình...

Sự quyết tâm cùng nhiều giải pháp thiết thực mà TP. Hà Nội đã triển khai thực hiện, chính là cơ sở để các Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh và Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước của thành phố được cải thiện, nâng cao như mong đợi.

Để cải thiện Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh và Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước và các chỉ số khác của thành phố, năm 2021, TP. Hà Nội sẽ tập trung triển khai thực hiện 6 nhiệm vụ trọng tâm. Trong đó, quan tâm đầu tư kinh phí, cải thiện các điều kiện về cơ sở vật chất, cung cấp thêm trang thiết bị phục vụ người dân, tổ chức tại bộ phận “một cửa”; kiểm tra việc giải quyết thủ tục hành chính tại các phòng chuyên môn và bộ phận “một cửa” các đơn vị trực thuộc... để thực sự trở thành nền hành chính thân thiện, hiện đại, vì dân phục vụ.

*Nguồn: daidoanket.vn*

## THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH THEO HƯỚNG CHUYỂN ĐỔI SỐ

Trong thời gian tới, TP. Hồ Chí Minh tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, môi trường đầu tư theo hướng chuyển đổi số hướng đến phát triển kinh tế số nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh giúp các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố phát triển bền vững.

Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh đã ban hành quyết định kế hoạch cải thiện môi trường kinh doanh, môi trường đầu tư, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của TP. Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025.

Theo đó, TP. Hồ Chí Minh tiếp tục nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh hàng năm, kiên quyết khắc phục những hạn chế, yếu kém, đề ra giải pháp tự hoàn thiện để có các bước cải thiện rõ nét hơn về môi trường đầu tư, kinh doanh của thành phố theo hướng thuận lợi, minh bạch và bình đẳng giữa các thành phần kinh tế; đưa thành phố vào nhóm các địa phương có chất lượng điều hành kinh tế - xã hội ở nhóm tốt nhất cả nước.

Đồng thời, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh của TP. Hồ Chí Minh qua từng năm. Từ đó, phấn đấu đến năm 2025 đưa thành phố trở thành điểm đến hàng đầu trong khu vực về thu hút đầu tư, đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học công nghệ và tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, an toàn cho người dân, doanh nghiệp và các nhà đầu tư.

Bên cạnh đó, cải thiện môi trường kinh doanh, môi trường đầu tư theo hướng chuyển đổi số hướng đến phát triển kinh tế số nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh giúp các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố phát triển bền vững. Cải thiện ngay Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp

tình của thành phố từ năm đầu nhiệm kỳ, tăng điểm và tăng hạng qua từng năm; phân đấu giai đoạn 2021 - 2025 đứng trong nhóm 5 địa phương dẫn đầu cả nước về Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

Để thực hiện mục tiêu trên, TP. Hồ Chí Minh đề ra các giải pháp như: Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, chính quyền; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân. Trong đó, thủ trưởng các sở, ban ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Thủ Đức và các quận, huyện quán triệt nhận thức sâu sắc và thống nhất hành động trong cán bộ, công chức, viên chức về nhiệm vụ nâng cao năng lực cạnh tranh của thành phố.

Tăng cường lãnh đạo, kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, chấn chỉnh kịp thời việc thực hiện công tác cải thiện môi trường kinh doanh, môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh tại đơn vị.

Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh đề nghị các cấp ủy lãnh đạo cơ quan chính quyền xây dựng chương trình, kế hoạch cải thiện môi trường kinh doanh, môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh, đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Kinh tế - xã hội của TP. Hồ Chí Minh đang có dấu hiệu phục hồi ngày càng rõ nét, trong Quý 1/2021 nhiều chỉ tiêu kinh tế - xã hội đạt khá, nhất là tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) tăng 4,58%, tức tăng gần 11 lần so với cùng kỳ (cùng kỳ tăng 0,42%).

Một số lĩnh vực quan trọng như sản xuất công nghiệp, thương mại, dịch vụ, xuất khẩu sản phẩm công nghệ cao... đều tăng khá. Tổng thu ngân sách Nhà nước đạt 104.072 tỷ đồng, tăng 15,43%. Một số lĩnh vực trọng tâm đang triển khai theo kế hoạch. Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh cùng nhiều ngành, địa phương tiếp tục đeo bám, giải quyết những vấn đề tồn đọng. Đồng thời, TP. Thủ Đức được thành lập, triển khai công việc theo đúng tinh thần chỉ đạo...

*Nguồn: doanhniepv.vn*

## THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: NHIỀU MÔ HÌNH ĐỘT PHÁ TRONG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Với cây ATM hồ sơ hay áp dụng công nghệ AI,... công tác cải cách hành chính tại TP. Hồ Chí Minh đã tạo ra bước đột phá đáng kể.

Năm 2021, được TP. Hồ Chí Minh chọn chủ đề là “Năm thực hiện chính quyền đô thị và cải thiện môi trường đầu tư”, công tác cải cách hành chính lại càng được quan tâm để làm sao tạo môi trường đầu tư thuận lợi, giảm phiền hà cho người dân và doanh nghiệp.

TP. Hồ Chí Minh xác định đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính là khâu đột phá để tạo môi trường thuận lợi, minh bạch cho hoạt động của người dân và doanh nghiệp. Trong nỗ lực đó của thành phố, đã có nhiều mô hình hay, nhiều sáng tạo được chính quyền đưa vào áp dụng, tạo hiệu ứng tích cực.

## Đi làm hồ sơ không cần giấy bút

Tại Quận 1, “quận trung tâm của trung tâm” như lời của Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh Nguyễn Thành Phong, công tác cải cách hành chính được đặc biệt chú trọng. Ngày 01/4 vừa qua, Ủy ban nhân dân Quận 1 kết hợp với Viettel ra mắt dịch vụ “định danh khách hàng điện tử” để giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp. Bằng cách ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI với giải pháp định khuôn mặt, người dân khi đăng ký làm thủ tục hành chính trực tuyến thì chỉ cần chụp hình hai mặt giấy Chứng minh nhân dân, gửi vào hệ thống thì sẽ được tự động nhận diện, điền vào biểu mẫu có sẵn một cách chính xác đến 99%.

Hệ thống cũng sẽ lưu thông tin và dùng công nghệ nhận diện khuôn mặt để người dân có thể dễ dàng tra cứu kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang thực hiện; những lần giao dịch sau công nghệ AI sẽ giúp người dân đăng ký tự động mà không cần lặp lại các bước như lần đầu. Công nghệ này hoạt động trên tất cả các thiết bị từ máy tính đến điện thoại thông minh, máy tính bảng... giúp người dân dễ dàng thực hiện các bước đăng ký thủ tục hành chính.

Sau khi hệ thống được đưa vào sử dụng, nhiều người dân ở quận trung tâm này đã sử dụng và khá hào hứng với “sáng kiến” này của Quận 1.

Ông Phạm Đức Tiêu, Khu phố 3, phường Bến Nghé nói: "Tôi cảm thấy rất an tâm, thích dịch vụ này và tôi sẽ tuyên truyền cho Nhân dân tham gia để tiện lợi cho công việc giao tiếp, đi lại giữa người dân và chính quyền."

Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 1 Nguyễn Văn Dũng cho biết, đến nay quận đã tổ chức tiếp nhận đăng ký giải quyết thủ tục hành chính “không giấy” trên 6 lĩnh vực, triển khai dịch vụ công trực tuyến đồng bộ trên 44 thủ tục hành chính cấp quận, 25 thủ tục hành chính cấp phường và tiến hành tích hợp liên thông dữ liệu với trực liên thông dữ liệu của thành phố. Nhờ đó, tỷ lệ người dân tham gia sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 có sự chuyển biến mạnh và đến năm 2020 đạt tỷ lệ 99,99%.

Ông Nguyễn Văn Dũng cho biết đây là bước đầu cho giai đoạn mới để hoàn hiện dịch vụ hành chính công trên địa bàn: "Mong muốn của quận là làm sao tương tác giữa đối ngũ cán bộ, công chức của quận với người dân doanh nghiệp ngày càng giảm nhưng quá trình giải quyết thủ tục vẫn nhanh, chính xác. Nên việc ra đời dịch vụ định danh điện tử để phục vụ mục tiêu cải cách hành chính giúp người dân không đến cơ quan công quyền mà mục tiêu vẫn đáp ứng được nhu cầu của người dân".

## ATM hồ sơ đầu tiên ở Quận 6

Trước Quận 1, Ủy ban nhân dân Quận 6 cũng đã tạo nên “con sốt” với việc đưa vào vận hành hệ thống tiếp nhận và trả hồ sơ tự động, còn được gọi là “ATM hồ sơ”. Bắt đầu đưa vào sử dụng ngày 08/3, hệ thống này nhận được sự đánh giá cao của người dân với những tiện ích như có thể giao và nhận hồ sơ bất cứ lúc nào, thuận tiện cho người dân sắp xếp thời gian; hỗ trợ đường dây nóng...

Theo Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 6 Vương Thanh Liễu, hiện ATM này chỉ vận hành các thủ tục đơn giản để người dân dễ thực hiện như nộp hồ sơ Đăng ký thành lập hộ kinh doanh, Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Cấp lại giấy phép xây dựng.

ATM cũng thực hiện trả hồ sơ 8 thủ tục hành chính mức độ 3 không thu phí, như: Thủ tục chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh, Cấp giấy phép đào đường vỉa hè, Cấp giấy phép tạm sử dụng vỉa hè, Thẩm định bản vẽ hiện trạng nhà ở... Hiện nay, số thủ tục hành chính phải giải quyết của Quận 6 lên đến 176 thủ tục các loại. Vì thế, Quận sẽ tiếp tục theo dõi, xử lý các khiếm khuyết cũng như cải tiến dần ATM này để phục vụ người dân tốt hơn.

"Chúng tôi sẽ tiếp tục nghiên cứu nâng cấp, bổ sung các thủ tục hành chính để phục vụ đa dạng nhu cầu của người dân, giúp nhiều đối tượng người dân được tiếp cận và thực hiện ở máy theo nhu cầu" - Bà Liễu cho biết.

### **Đổi mới phương thức làm việc theo hướng phục vụ**

Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông TP. Hồ Chí Minh Võ Thị Trung Trinh cho rằng đây là các mô hình, sáng kiến giúp cho quá trình cải cách hành chính tại thành phố đạt nhiều kết quả tích cực. Sự ra đời của các mô hình trên giúp cho người dân có thêm một kênh giải quyết thủ tục hành chính giữa người dân và chính quyền để thực hiện các dịch vụ hành chính công, giúp giảm thời gian chờ đợi của người dân và doanh nghiệp, góp phần tăng năng suất lao động. Các sáng kiến để giải quyết các thủ tục hành chính của các sở, ngành, quận, huyện có thể được nhân rộng ra các địa phương.

"Chúng ta đẩy mạnh câu chuyện dữ liệu và thay đổi quy trình làm việc với sự hỗ trợ của công nghệ thì mọi việc thuận lợi hơn. Sở Thông tin và Truyền thông đánh giá đây là một trong những nỗ lực trong ứng dụng công nghệ để nâng cao chất lượng phục vụ cho người dân, doanh nghiệp" - Bà Trinh giải thích.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh Nguyễn Thành Phong cho biết, năm 2021 là năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết số 131/2020/QH14 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại TP. Hồ Chí Minh và Nghị quyết số 1111/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và thành lập TP. Thủ Đức thuộc TP. Hồ Chí Minh.

Các Nghị quyết này tạo ra nhiều động lực và cơ hội phát triển thành phố. Thực hiện tốt Nghị quyết sẽ giúp bộ máy, cơ cấu tổ chức của các quận, phường được tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; cơ quan hành chính chủ động điều hành, quyết định nhanh chóng những vấn đề cấp bách của địa phương; góp phần cải cách hành chính, giảm bớt trình tự, thủ tục trong chỉ đạo, điều hành và giảm thời gian giải quyết công việc. Trong quá trình đó, thành phố mong muốn mỗi cán bộ, công chức, viên chức tự đổi mới, tự hoàn thiện nhằm đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ mới; tiếp tục đổi mới phương thức làm việc theo tinh thần phục vụ người dân, doanh nghiệp.

"Thành phố sẽ tiếp tục đổi mới phương pháp làm việc của cơ quan hành chính nhà nước theo tinh thần phục vụ, giám dân các biện pháp mệnh lệnh hành chính; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu; khuyến khích tinh thần năng động, sáng tạo của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, để hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đã triển khai" - ông Nguyễn Thành Phong cho biết.

TP. Hồ Chí Minh xác định đẩy mạnh cải cách hành chính là khâu đột phá nhằm tiếp tục tạo nhiều thuận lợi hơn, minh bạch hơn trong hoạt động, phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu của người dân, doanh nghiệp và những mô hình sáng tạo là minh chứng rõ nhất cho quyết tâm đó của TP. Hồ Chí Minh.

*Nguồn: vov.vn*

## CẦN THƠ: THỰC HIỆN NGHIÊM GIỜ GIẤC, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG CÓ HIỆU QUẢ THỜI GIAN LÀM VIỆC

Đó là một trong những chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ về chấn chỉnh việc thực hiện Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân thành phố, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu và kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động công vụ. Theo đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu Sở, cơ quan chủ trì trình báo cáo, tờ trình, đề án phải chuẩn bị tài liệu, các văn bản liên quan. Chậm nhất 05 ngày làm việc, trước ngày phiên họp bắt đầu, phải gửi tài liệu đã được Chủ tịch xem xét, chấp thuận trình tại phiên họp đến Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố. Các thành viên Ủy ban nhân dân sử dụng tài liệu phiên họp được gửi qua hộp thư điện tử công vụ của cơ quan, địa phương.

Đối với cuộc họp của Chủ tịch và các Phó Chủ tịch chủ trì: Lãnh đạo sở, cơ quan, địa phương tham dự đúng thành phần được mời (nếu có lý do chính đáng, xin vắng họp phải được sự đồng ý của người chủ trì), không cử người không đủ thẩm quyền dự họp, đến họp đúng giờ và tham dự hết thời gian của cuộc họp. Trường hợp vì những lý do đột xuất và được sự đồng ý của người chủ trì thì người tham dự được rời cuộc họp trước khi cuộc họp kết thúc. Trong quá trình họp không làm việc riêng không liên quan đến nội dung họp (đặc biệt là không sử dụng điện thoại di động làm việc riêng trong lúc họp); không cung cấp thông tin, nội dung cuộc họp, tài liệu cho các cơ quan, đơn vị, cá nhân không có thẩm quyền hoặc không trực tiếp thực hiện công việc liên quan đến cuộc họp. Khi được yêu cầu, người dự họp phải có quan điểm tham mưu, ý kiến đề xuất về nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của sở, cơ quan mình. Trong trường hợp được cử đi họp thay, ý kiến của người dự họp là ý kiến chính thức của cơ quan, đơn vị và phải báo cáo kết quả cuộc họp cho thủ trưởng cơ quan, đơn vị đã cử mình đi họp.

Bên cạnh đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ cũng chỉ đạo trong việc thực hiện Chương trình công tác định kỳ; thực hiện các văn bản chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

Về thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ yêu cầu thực hiện nghiêm giờ giấc, quản lý và sử dụng có hiệu quả thời gian làm việc; nâng cao hiệu quả tiếp nhận đầu tư, doanh nghiệp và công dân, Lãnh đạo cơ quan ưu tiên bố trí lịch làm việc để tiếp xúc và kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị cho doanh nghiệp, nhà

đầu tư và công dân; tiếp tục quán triệt, chỉ đạo chặt chẽ và tổ chức thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp, Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc và Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 30/10/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc tăng cường thực hiện cải cách hành chính, chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động công vụ.

Cán bộ, Công chức, viên chức và người lao động nghiêm túc chấp hành các quy định của pháp luật, nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị; phải gương mẫu trong mọi sinh hoạt, tác phong và ứng xử thân thiện trong giao tiếp, thực hiện đúng theo Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Văn hóa công vụ.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giao Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chương trình công tác của Ủy ban nhân dân thành phố, thống kê chi tiết kết quả thực hiện của từng sở, cơ quan, ban ngành và Ủy ban nhân dân quận, huyện báo cáo tại phiên họp Ủy ban nhân dân thường kỳ hàng tháng; đôn đốc, nhắc nhở, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ, chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố đã giao Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương; kịp thời tham mưu, đề xuất, đôn đốc chỉ đạo.

*Trung Hậu, Sở Nội vụ TP. Cần Thơ*

## QUẢNG NINH: TIẾP TỤC DẪN ĐẦU BẢNG XẾP HẠNG CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP TỈNH NĂM 2020

Các tỉnh Quảng Ninh, Đồng Tháp, Long An và Bình Dương lần lượt là các địa phương có chất lượng điều hành kinh tế được đánh giá cao nhất trong Bảng xếp hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2020.

Đây là thông tin được đưa ra tại lễ công bố Báo cáo thường niên Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI năm 2020 do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) phối hợp với Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID) tổ chức sáng ngày 15/4, tại Hà Nội.

Báo cáo Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI năm 2020 được xây dựng dựa trên thông tin phản hồi từ gần 12.300 doanh nghiệp, trong đó có trên 10.700 doanh nghiệp tư nhân đang hoạt động tại 63 tỉnh, thành phố và gần 1.600 doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) đang hoạt động tại 22 địa phương tại Việt Nam.

Điều tra Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI năm 2020 cho thấy, chất lượng điều hành kinh tế cấp tỉnh tại Việt Nam có xu hướng cải thiện theo thời gian. Những chuyển động tích cực được ghi nhận bao gồm chi phí không chính thức tiếp tục đà giảm, an ninh trật tự được giữ vững, chính quyền cấp tỉnh năng động, tiên phong hơn, cải cách hành chính có cải thiện đáng kể và môi trường kinh doanh ngày càng bình đẳng. Tuy nhiên, kết quả điều tra cho

thấy, chính quyền cấp tỉnh cần cải thiện mạnh mẽ, tính minh bạch của môi trường kinh doanh, nâng cao chất lượng thực thi của hệ thống chính quyền cấp cơ sở, tiếp tục thúc đẩy cải cách thủ tục hành chính và giảm gánh nặng thanh tra, kiểm tra cho doanh nghiệp, tiếp tục nỗ lực cắt giảm chi phí không chính thức cho các doanh nghiệp.

“Năm 2020 là một năm đặc biệt khó khăn với doanh nghiệp Việt Nam do tác động của dịch bệnh COVID-19. COVID-19 đã tác động tiêu cực đến hoạt động của doanh nghiệp trên diện rộng, ở hầu khắp các ngành, trên toàn bộ các vùng của cả nước, ảnh hưởng nghiêm trọng trong việc làm sụt giảm doanh thu và lợi nhuận của các doanh nghiệp trong năm vừa qua. Các doanh nghiệp cũng đã phải cắt giảm lực lượng lao động. Các chính sách của Nhà nước hỗ trợ doanh nghiệp vượt qua COVID-19 có tác động trên thực tế không đồng đều nhau, một số chính sách có hiệu ứng thực tiễn cao như: giãn nộp thuế và gia hạn tiền thuê đất...”, TS. Vũ Tiến Lộc, Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam cho biết.

Tuy nhiên, kết quả điều tra Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI năm 2020 cho thấy mức độ thích ứng khá cao của doanh nghiệp Việt Nam trước đại dịch. Kết quả điều tra doanh nghiệp FDI năm 2020 cho thấy, Việt Nam tiếp tục được xem là điểm đến đầu tư hấp dẫn, với lợi thế là chính trị ổn định, thủ tục hành chính dần thông thoáng hơn, thanh tra, kiểm tra và chi phí không chính thức đã giảm bớt. Các nhà đầu tư nước ngoài kỳ vọng Việt Nam tiếp tục kiểm soát tham nhũng, cải thiện chất lượng cung cấp dịch vụ công, hoàn thiện hệ thống thủ tục, quy định và nâng cấp mạnh mẽ chất lượng cơ sở hạ tầng.

*Nguồn: vov.vn*

## HÒA BÌNH: CẮT GIẢM TỐI THIỂU 30% THỜI GIAN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Đó là ý kiến chỉ đạo của Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Hòa Bình Ngô Văn Tuấn tới Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh để hiện thực hoá các giải pháp lãnh đạo cải cách hành chính trong năm 2021, năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu đảng bộ tỉnh lần thứ XVII.

Tại Công văn số 639-CV/VPTU ngày 12/4/2021, Bí thư Tỉnh ủy Hòa Bình nêu rõ, đây là một trong những giải pháp để thực hiện một trong bốn khâu đột phá chiến lược được Nghị quyết Đại hội Đại biểu đảng bộ tỉnh Hoà Bình lần thứ XVII đã đề ra, đó là “Hoàn thiện thể chế, cải cách môi trường đầu tư kinh doanh nhằm đẩy mạnh thu hút đầu tư”.

Bên cạnh việc cắt giảm tối thiểu 30% thời gian giải quyết các thủ tục hành chính, Bí thư Tỉnh ủy Ngô Văn Tuấn đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình có giải pháp giảm bớt văn bản giấy tờ, tổ chức họp khi giải quyết công việc liên quan đến doanh nghiệp, nhà đầu tư để khắc phục việc doanh nghiệp, nhà đầu tư được nhiều cơ quan mời họp hoặc nhiều văn bản lấy ý kiến giữa các cơ quan Nhà nước.



Đồng thời, cần nâng cao trách nhiệm của cơ quan chuyên môn trong giải quyết công việc theo phạm vi chức năng, quyền hạn được giao, không để xảy ra tình trạng đùn đẩy trách nhiệm, kéo dài thời gian giải quyết thủ tục hành chính; tăng cường công tác quản lý, giám sát cán bộ, công chức, viên chức khi giải quyết thủ tục hành chính; chấn chỉnh, xử lý nghiêm những cán bộ, công chức, viên chức thiếu trách nhiệm, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp, lợi dụng vị trí, chức vụ để trục lợi (đặc biệt là trong lĩnh vực quản lý đất đai, xây dựng, đầu tư, khoáng sản).

Tính đến hết Quý I/2021, các hoạt động xúc tiến đầu tư tiếp tục được đẩy mạnh, tăng cường công tác phối hợp trong quá trình giải quyết các thủ tục hành chính, thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh và hỗ trợ tháo gỡ các khó khăn cho doanh nghiệp và nhà đầu tư: có 95 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng số vốn đăng ký khoảng 2.200 tỷ đồng (so với cùng kỳ năm trước, số lượng doanh nghiệp cấp mới tăng 12%, số vốn đăng ký tăng 20%); 20 doanh nghiệp đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện; cấp thay đổi, bổ sung nội dung giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho 200 lượt doanh nghiệp; 70 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động sản xuất kinh doanh; 35 doanh nghiệp giải thể tự nguyện. Tiếp tục thực hiện sắp xếp lại các công ty nông nghiệp trên địa bàn tỉnh; triển khai các bước chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần theo quy định tại Nghị định số 150/2020/NĐ-CP ngày 25/12/2020 của Chính phủ.

Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình cũng đã Quyết định chủ trương đầu tư cho 03 dự án đầu tư trong nước với tổng số vốn đăng ký là 94,5 tỷ đồng; so với cùng kỳ năm trước, về số dự án giảm 12 dự án, về vốn đăng ký giảm khoảng 97,4%. Thực hiện điều chỉnh 09 dự án đầu tư. Lũy kế đến nay, toàn tỉnh có tổng số 597 dự án; trong đó, có 41 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài với tổng vốn đăng ký 595,5 triệu USD và 556 dự án trong nước với tổng vốn đầu tư đăng ký khoảng 87.456,7 tỷ đồng.

Các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh hiện có 101 dự án đầu tư còn hiệu lực; trong đó, có 27 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài với tổng vốn đăng ký là 528,55 triệu USD và 74 dự án đầu tư trong nước với tổng vốn đăng ký là 10.757,29 tỷ đồng. Doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh quý I của các doanh nghiệp trong các Khu công nghiệp ước đạt 4.565 tỷ đồng, đạt 28,9% so với kế hoạch, giải quyết việc làm mới cho 140 lao động.

Với quyết tâm và những giải pháp đồng bộ của cấp ủy và chính quyền các cấp trong lãnh đạo thực hiện mục tiêu hoàn thiện thể chế, cải cách môi trường đầu tư kinh doanh nhằm đẩy mạnh thu hút đầu tư, thời gian tới tỉnh Hoà Bình sẽ tiếp tục đón nhận được các nguồn đầu tư chất lượng, đặc biệt là của những nhà đầu tư chiến lược.

*Nguồn: dangcongsan.vn*

## CAO BẰNG: KẾT QUẢ CHỈ SỐ HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ VÀ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH CAO BẰNG NĂM 2020

Ngày 14/4/2021, Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (UNDP) phối hợp với Trung tâm Bồi dưỡng cán bộ và nghiên cứu khoa học Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Trung tâm Nghiên cứu phát triển và hỗ trợ cộng đồng (CECODES), Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh công bố Báo cáo Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam (PAPI) 2020.

Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI) là công cụ giám sát thực thi chính sách thường niên ở Việt Nam; phản ánh tiếng nói của người dân về mức độ hiệu quả điều hành, quản lý nhà nước, thực thi chính sách và cung ứng dịch vụ công của chính quyền các cấp. Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh được thực hiện bằng cách lấy mẫu phỏng vấn trực tiếp người dân tại 63 tỉnh, thành phố của Việt Nam, sau đó tính điểm cụ thể và xếp hạng theo 04 nhóm là Cao nhất, Trung bình cao, Trung bình thấp và Thấp nhất. Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh bao gồm 8 chỉ số nội dung, 29 chỉ số nội dung thành phần với hơn 120 chỉ tiêu cụ thể, hơn 550 câu hỏi về nhiều vấn đề chính sách của Việt Nam. Các chỉ số nội dung của Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh gồm: (1) Tham gia của người dân tại cấp cơ sở; (2) Công khai, minh bạch trong việc ra quyết định ở địa phương; (3) Trách nhiệm giải trình với người dân; (4) Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công; (5) Thủ tục hành chính công; (6) Cung ứng dịch vụ công; (7) Quản trị môi trường; và (8) Quản trị điện tử. Tổng điểm tối đa của PAPI là 80 điểm chia đều cho 08 chỉ số nội dung.

Theo kết quả công bố, tỉnh Cao Bằng đạt 43,37/80 điểm, xếp hạng 19/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, thuộc nhóm Trung bình cao. Trong đó: Chỉ số tham gia của người dân cấp cơ sở đạt 4,89/10 điểm; Chỉ số công khai, minh bạch trong việc ra quyết định đạt 5,5/10 điểm; Chỉ số trách nhiệm giải trình với người dân đạt 5,26/10; Chỉ số kiểm soát tham nhũng trong khu vực công đạt 7,0/10 điểm; Chỉ số Thủ tục hành chính công đạt 7,42/10 điểm; Chỉ số cung ứng dịch vụ công đạt 6,52/10 điểm; Chỉ số quản trị môi trường đạt 4,22/10 điểm và Chỉ số quản trị điện tử đạt 2,56/10 điểm.

Có 04 chỉ số nội dung của năm 2020 tăng điểm so với năm 2019 gồm: Tham gia của người dân tại cấp cơ sở; Trách nhiệm giải trình với người dân và Quản trị môi trường; Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công và Thủ tục hành chính công (trong đó, có 02 chỉ số nội dung được xếp hạng ở mức cao nhất trong năm 2020 là Tham gia của người dân tại cấp cơ sở và Quản trị môi trường). Tuy nhiên, so với năm 2019, mức tăng điểm của các chỉ số nội dung không đáng kể (0,1 điểm).

Có 04 chỉ số nội dung của năm 2020 giảm điểm so với năm 2019 gồm: Công khai, minh bạch trong việc ra quyết định ở địa phương; Cung ứng dịch vụ công; Quản trị môi trường và Quản trị điện tử. Trong đó, có 02 chỉ số nội dung được xếp hạng ở mức thấp nhất trong năm 2020 là Quản trị môi trường và Quản trị điện tử, đặc biệt chỉ số nội dung Quản trị điện tử giảm điểm khá lớn (1,46 điểm) so với năm 2019.

Với kết quả này, trong năm 2021 và những năm tiếp theo cần có sự nỗ lực rất lớn trong cải thiện về năng lực điều hành, quản lý nhà nước, thực thi chính sách và cung ứng dịch vụ công của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp, các đơn vị sự nghiệp công trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Kết quả Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh 2021 là một trong những kênh thông tin, dữ liệu để các cơ quan, đơn vị, địa phương lấy làm căn cứ để điều chỉnh và cải thiện hiệu quả công tác, phục vụ người dân tốt hơn.

*Dương Kiều, Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng*

## VĨNH PHÚC: DẪN ĐẦU CẢ NƯỚC VỀ THANH TOÁN TRỰC TUYẾN NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH CÁC THỦ TỤC THUỘC LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI

Rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính; hạn chế tối đa việc tổ chức, cá nhân phải đi lại nhiều lần; tăng cường quản lý giám sát giữa các đơn vị liên quan... là những giải pháp mà tỉnh Vĩnh Phúc đang triển khai thực hiện nhằm nâng cao hiệu quả quản lý đất đai, tạo sự hài lòng đối với các tổ chức, cá nhân.

Theo báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, sau 3 tháng tích cực triển khai, tỉnh Vĩnh Phúc là địa phương dẫn đầu cả nước về số lượng giao dịch phát sinh và số tiền thanh toán với tổng số hơn 1.200 giao dịch thanh toán thành công, tổng số tiền thanh toán đạt hơn 5 tỷ đồng; 9/9 huyện, thành phố đều phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến.

Việc thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia góp phần cắt giảm các bước trung gian, rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục hành chính về đất đai và tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình trong quá trình thực hiện nghĩa vụ tài chính.

Việc này cũng giúp cho công tác phối hợp giữa Bộ phận một cửa, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai, Chi cục thuế cấp huyện được thực hiện tốt hơn và kịp thời hơn, có sự giám sát thực hiện lẫn nhau.

Để người dân hiểu và sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính về đất đai nhiều hơn, trong thời gian tới, Vĩnh Phúc sẽ phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính khắc phục một số hạn chế trong quá trình thử nghiệm, nâng cao chất lượng phục vụ, đảm bảo an toàn và thuận tiện nhất cho người dân khi thực hiện thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính.

*Nguồn: baophapluat.vn*

## LÂM ĐỒNG: NGÀNH Y TẾ ĐẨY MẠNH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành giúp Ngành Y tế tỉnh Lâm Đồng thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, từ đó giúp giảm phiền hà cho người bệnh khi đến các cơ sở y tế và nâng cao chất lượng khám chữa bệnh để đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân ngày càng tốt hơn.

Theo Sở Y tế tỉnh Lâm Đồng, thời gian qua, đơn vị đã tập trung 6 nhiệm vụ của công tác cải cách hành chính, 32 tiêu chí trên cơ sở kế hoạch chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và đề ra những tiêu chí mới nhằm đem lại hiệu quả trong công tác. Đồng thời, không ngừng tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và điều hành.

Cụ thể, Sở đã tạo lập 425 tài khoản trên hệ thống xử lý văn bản điện tử và điều hành eGov cho 19 đơn vị trong ngành, đem lại hiệu quả thiết thực xử lý nhanh công việc, chuyển phương thức làm việc từ văn bản giấy tốn kém, tốn thời gian sang văn bản điện tử; có thể “Giao việc tức thời” vì cài đặt được trên cả điện thoại thông minh.

Bên cạnh đó, triển khai hệ thống quản lý văn bản và điều hành tại các đơn vị trong Ngành Y tế đã kịp thời đáp ứng chỉ đạo của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh việc triển khai ứng dụng chữ ký số, qua đó góp phần tạo môi trường làm việc hiện đại, tiết kiệm thời gian, chi phí, tạo hiệu quả tích cực trong xây dựng chính quyền điện tử.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chuyên môn đáp ứng mức cơ bản khi sử dụng các phần mềm trong lĩnh vực y tế (19 phần mềm nghiệp vụ tại các tuyến). Trong năm 2020 đã triển khai tạo lập hồ sơ sức khỏe điện tử cho người dân trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. Phối hợp VNPT Lâm Đồng triển khai hệ thống phần mềm giám sát dịch tễ nâng cao năng lực quản lý trong công tác phòng, chống dịch bệnh.

Cũng theo Sở Y tế tỉnh Lâm Đồng, thời gian qua Ngành đã triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý và chuyên môn của mỗi đơn vị, ưu tiên thực hiện các dự án, đề án nhiệm vụ trọng điểm về ứng dụng công nghệ thông tin hướng tới Chính phủ số.

Song song với đó là đầu tư nâng cấp hệ thống cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin của đơn vị. Quan tâm công tác bố trí nhân lực có chuyên môn về công nghệ thông tin để đưa việc ứng dụng công nghệ thông tin tại đơn vị theo kịp tiến độ chung của ngành.

Đồng thời, tập trung phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin và trình độ sử dụng công nghệ thông tin của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động toàn Ngành. Tiếp tục triển khai và hoàn thiện dữ liệu hồ sơ sức khỏe điện tử trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. Hoàn thiện chuyển đổi, số hóa dữ liệu tiến tới bệnh án điện tử chuyển đổi số y tế.

Theo Chánh Văn phòng Sở Y tế Lưu Minh Nguyệt, thời gian qua, Sở đã tập trung 6 nhiệm vụ của công tác cải cách hành chính, 32 tiêu chí trên cơ sở kế hoạch chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và đề ra những tiêu chí mới nhằm đem lại hiệu quả trong công tác.

Kết quả giải quyết thủ tục hành chính năm 2020, Sở Y tế Lâm Đồng xếp trong nhóm xuất sắc các sở, ban, ngành cấp tỉnh về giải quyết hồ sơ trước hạn. Sở đã đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, khuyến khích tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến.

“Đối với ngành Y tế, việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành; thực hiện tốt công tác cải cách hành chính chính là tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân đến liên hệ công tác và đặc biệt là giảm phiền hà cho người bệnh khi đến các cơ sở y tế, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh để đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân ngày càng tốt hơn”, Chánh Văn phòng Sở Y tế Lưu Minh Nguyệt, chia sẻ.

*Nguồn: doanh nghiệpvn.vn*

## BÀ RỊA - VŨNG TÀU: NĂM 2030, CƠ BẢN HOÀN THIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ HÌNH THÀNH ĐÔ THỊ THÔNG MINH

Ngày 13/4, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Trần Văn Tuấn đã chủ trì cuộc họp với các sở, ngành, địa phương thông qua dự thảo Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số, phát triển đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính.

Theo đó, mục tiêu của tỉnh là đến cuối năm 2021 hoàn thành 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và tích hợp lên cổng dịch vụ công của tỉnh. Năm 2025, 90% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau; 100% giao dịch trên cổng dịch vụ công và phần mềm một của điện tử của tỉnh được xác thực điện tử; 85% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính, tỷ lệ hồ sơ đúng hạn đạt 98%.... Tầm nhìn đến năm 2030, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phải cơ bản hoàn thiện chuyển đổi số và hình thành đô thị thông minh.

Sau 6 lần góp ý, tại cuộc họp ông Trần Văn Tuấn và các sở, ngành đã thống nhất thông qua dự thảo Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số, phát triển đô thị thông minh gắn với cải cách hành chính.

*Nguồn: baobariavungtau.com.vn*

## CÀ MAU: ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GÓP PHẦN ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, PHÁT TRIỂN NHANH VÀ BỀN VỮNG

Thời gian qua, cải cách hành chính luôn được Đảng và Nhà nước xác định là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu, là khâu đột phá then chốt thu hút đầu tư, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của cả nước.

### **Giải quyết thủ tục hành chính gắn với phòng, chống dịch COVID-19**

Tại tỉnh Cà Mau, công tác cải cách hành chính được triển khai thực hiện trên tất cả các ngành, lĩnh vực nhằm tạo sự chuyển biến đồng bộ, toàn diện, với mục tiêu trọng tâm là: “Cải cách thể chế; xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, bảo đảm tính trách nhiệm, chuyên nghiệp; nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính và chất lượng dịch vụ công”.

Đồng thời, Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh cũng đã chủ động triển khai các giải pháp để vừa bảo đảm giải quyết thủ tục hành chính, vừa làm tốt công tác phòng, chống dịch COVID-19 cho người dân với tinh thần không chủ quan, lơ là.

Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau Lê Quân, cho biết: Trong quá trình thực hiện, nhiều mô hình, cách làm mới đã được nghiên cứu và đưa vào triển khai trên thực tế như: thành lập Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; triển khai thí điểm quản lý xe ô tô công tập trung; thực hiện tiếp nhận thủ tục hành chính không theo địa giới hành chính “còn gọi là mô hình phi địa giới hành chính”, giải quyết thủ tục hành chính theo mô hình “4 tại chỗ”, mô hình giải quyết thủ tục hành chính theo hình thức đặt lịch, hẹn giờ; ứng dụng Zalo trong giải quyết thủ tục hành chính... nhằm tạo sự đột phá trong thực hiện cải cách hành chính của tỉnh, với mục tiêu cuối cùng là nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

### **Xác định cách làm hay để áp dụng rộng rãi**

Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau Lê Quân, nhấn mạnh: Sự đổi mới trong chỉ đạo, điều hành đã tạo những kết quả nổi bật trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, trong đó phải kể đến việc thành lập và đưa vào hoạt động Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh; thí điểm thành lập Phòng cải cách hành chính thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh trên cơ sở hợp nhất Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính thuộc Sở Tư pháp và Phòng cải cách hành chính thuộc Sở Nội vụ; triển khai thí điểm quản lý xe ô tô công tập trung; thực hiện tiếp nhận thủ tục hành chính không theo địa giới hành chính (phi địa giới hành chính)... Đây là kết quả của sự tâm huyết, mạnh dạn đổi mới của tập thể Ủy ban nhân dân tỉnh.

Có được kết quả trên là nhờ có sự chỉ đạo thống nhất, quyết liệt từ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau; sự giám sát, góp ý, có chính sách kịp thời của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh và sự nỗ lực phấn đấu của đội ngũ lãnh đạo cùng tập thể cán bộ, công chức, viên chức trong tỉnh.

Chị Dương Thị Ngọc Giàu (ngụ tại Phường 9, TP. Cà Mau) cho biết: “Lần đầu tiên đến Trung tâm làm thủ tục hành chính, thấy cơ sở vật chất khang trang, hiện đại. Đặc biệt là thái độ phục vụ của các anh, chị ở đây rất nhiệt tình, thủ tục giải quyết nhanh gọn lẹ và dễ hiểu”.

Giám đốc Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau Hồ Chí Linh, cho biết: Trong thời gian tới, Trung tâm đẩy mạnh công tác truyền thông, phát hành 100.000 tờ tuyên truyền hướng dẫn kết nối và sử dụng các tiện ích của ứng dụng Zalo trong giải quyết thủ tục hành chính, đặc biệt là việc đánh giá sự hài lòng qua Zalo.

Đồng thời, Trung tâm sẽ phối hợp với ấp, khóm tuyên truyền đến từng người dân nắm và thực hiện trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính. Cùng với đó, thực hiện theo Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, Trung tâm sẽ tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh, nâng cao chất lượng phục vụ của Bộ phận Một cửa các cấp...

### **Nâng cao chất lượng, bồi dưỡng cán bộ**

Phát huy những kết quả đạt được, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2011 - 2020; trong giai đoạn 2021 - 2030, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau Lê Quân đề nghị các cấp, ngành, địa phương tập trung vào những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm: Đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện cải cách hành chính; nâng cao năng lực thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức vì đây là nhân tố giữ vai trò quan trọng hàng đầu, quyết định kết quả thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu của tỉnh và của từng cơ quan, đơn vị,...

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trên tất cả các lĩnh vực, đặc biệt là đối với các thủ tục hành chính có liên quan đến người dân, doanh nghiệp. Trên thực tế, các hoạt động kinh tế, xã hội; các quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân được thực hiện thông qua thủ tục hành chính.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; thực hiện nghiêm túc, đúng thực chất việc đánh giá, phân loại công chức, viên chức hàng năm... Trong đó, việc xác định các mục tiêu cải cách hành chính phải mang tính định lượng với mức độ phù hợp, thiết thực để bảo đảm tính khả thi; mạnh dạn thí điểm những mô hình, cách làm mới trong thực hiện cải cách hành chính.

“Tiếp tục nâng cao nhận thức, coi trọng công tác tuyên truyền, quán triệt sâu rộng các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về cải cách hành chính. Đặc biệt, những kết quả đạt được cải cách hành chính giai đoạn 2011 - 2020 sẽ là cơ sở, nền móng vững chắc cho tỉnh Cà Mau thực hiện tốt những bước đi tiếp theo trong giai đoạn 2021 - 2030” - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau Lê Quân khẳng định.

*Nguồn: baophapluat.vn*

# CÔNG TÁC CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH GIAI ĐOẠN 2011 - 2020; PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU GIAI ĐOẠN 2021 - 2030

Kế thừa, duy trì và phát huy những kết quả của cải cách thủ tục hành chính trong khuôn khổ Đề án 30 (theo Quyết định số 30/QĐ-TTg ngày 10/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ), Chính phủ đã xác định cải cách thủ tục hành chính, đổi mới việc giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông là nhiệm vụ thường xuyên của các Bộ, ngành, địa phương, là tiền đề để tiếp tục nâng cao chất lượng thể chế, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, thu hút đầu tư nhằm đáp ứng những yêu cầu, thách thức của hội nhập quốc tế. Trong giai đoạn 2011 - 2020, công tác này đã đạt được những kết quả quan trọng, góp phần hoàn thiện mục tiêu, bảo đảm yêu cầu của Chính phủ nêu tại Nghị quyết số 30c/NQ-CP, ghi góp phần vào việc thực hiện thành công chiến lược và các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

## **1. Kết quả thực hiện cải cách hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính giai đoạn 2011 - 2020**

### **1.1. Công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế**

Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát về thủ tục hành chính là văn bản quy phạm pháp luật đầu tiên đặt nền móng cho việc tổ chức triển khai công tác kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính một cách đồng bộ, thống nhất trên phạm vi toàn quốc. Tiếp đó, Chính phủ đã ban hành 05 Nghị định (Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 về chế độ báo cáo trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước; Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 22/5/2020 về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử) để tiếp tục hoàn thiện về thể chế và tổ chức thực hiện cải cách thủ tục hành chính.

Bên cạnh đó, các thông tư hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính đã được ban hành góp phần hoàn thiện khung khổ pháp lý cho việc triển khai công tác kiểm soát thủ tục hành chính được thực hiện đồng bộ, thống nhất: Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 07/2014/TT-BTP ngày 24/02/2014 hướng dẫn việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính và rà soát, đánh giá thủ tục hành chính; Thông tư số 19/2014/TT-BTP ngày 15/9/2014 quy định về nhập, đăng tải, khai thác dữ liệu thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và quản lý Cơ sở dữ



liệu quốc gia về thủ tục hành chính; Thông tư số 25/2014/TT-BTP ngày 25/12/2014 hướng dẫn kiểm tra việc thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2/017/TT-VPCP ngày hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP hướng dẫn thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP).

Cùng với việc hoàn thiện thể chế chung cho công tác kiểm soát thủ tục hành chính, cơ quan quản lý nhà nước về kiểm soát thủ tục hành chính đã tích cực tham mưu, đề xuất, trình cơ quan có thẩm quyền trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông..

### 1.2. Công tác kiện toàn tổ chức, bộ máy làm công tác kiểm soát thủ tục hành chính

Trong vòng 10 năm, tổ chức bộ máy và đội ngũ những người làm công tác kiểm soát thủ tục hành chính được hình thành và phát triển. Trải qua sự chuyển đổi từ việc gắn với xây dựng, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật thuộc bộ, ngành tư pháp, hiện nay, hệ thống cơ quan, đơn vị làm công tác kiểm soát thủ tục hành chính trên cả nước đã được kiện toàn với Cục Kiểm soát thủ tục hành chính thuộc Văn phòng Chính phủ và các Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính trực thuộc Văn phòng Bộ, cơ quan ngang Bộ, Văn phòng Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Bên cạnh đó, hệ thống cán bộ đầu mối làm công tác kiểm soát thủ tục hành chính thuộc các cục, vụ, đơn vị thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã cũng đang tiếp tục được kiện toàn để đáp ứng yêu cầu mới về công tác kiểm soát thủ tục hành chính.

### 1.3. Công tác hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính

Để hoạt động cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính tiếp tục phát huy hiệu quả tích cực, cơ quan chủ trì kiểm soát thủ tục hành chính cũng đã chú trọng việc hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ đối với công tác này. Trong giai đoạn 2011 - 2020, đã có nhiều hội nghị tập huấn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính được tổ chức để bồi dưỡng chuyên môn cho hơn hàng nghìn lượt cán bộ, công chức làm công tác kiểm soát thủ tục hành chính. Trên cơ sở đó, các Bộ, ngành, địa phương đã tổ chức hội nghị tập huấn cho Lãnh đạo, các cán bộ đầu mối tại các Vụ, Cục (đối với Bộ, ngành) và tại Sở, ngành, cấp huyện, cấp xã (đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương) về công tác kiểm soát thủ tục hành chính. “Sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính” cũng đã được ban hành để cập nhật những quy định mới về kiểm soát thủ tục hành chính, hỗ trợ kịp thời cho đội ngũ cán bộ, công chức và những người tham gia công tác kiểm soát thủ tục hành chính nâng cao tính chuyên nghiệp, hiệu quả trong hoạt động thực tiễn. Trong giai đoạn 2011 - 2020, cơ quan kiểm soát thủ tục hành chính đã tiến hành hơn 70 cuộc kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn công tác này tại các Bộ, cơ quan ngang Bộ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Qua kiểm tra cho thấy, công tác cải cách TTHC đã được nhiều bộ, ngành, địa phương quan tâm, tích cực triển khai thực hiện, góp phần vào kết quả chung của ngành, địa phương và cả nước.

#### 1.4. Những dấu ấn đổi mới trong thực hiện cải cách thủ tục hành chính

##### a) Việc kiểm soát việc ban hành mới các thủ tục hành chính

Việc thực hiện đánh giá tác động các quy định về thủ tục hành chính đối với dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật tại các Bộ, ngành, địa phương được tiếp tục quan tâm và ngày càng đi vào nề nếp. Từ năm 2011 - 2016, các Bộ, ngành, địa phương đã thực hiện đánh giá tác động theo các tiêu chí về sự cần thiết, tính hợp lý và chi phí tuân thủ thủ tục hành chính đối với trên 9.000 thủ tục hành chính quy định tại 2.369 văn bản quy phạm pháp luật. Bên cạnh việc thực hiện đánh giá tác động của các cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo đối với các thủ tục hành chính nêu trên, từ năm 2014 đến tháng 12/2016, Tổ chức Pháp chế, Sở Tư pháp đã tham gia ý kiến đối với 4.824 thủ tục hành chính tại 1.190 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và thẩm định đối với 4.403 thủ tục hành chính tại 1.063 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật. Văn phòng Chính phủ đã thẩm tra 213 dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định thủ tục hành chính, trong đó, đề nghị không quy định 124 thủ tục hành chính, sửa đổi, bổ sung 987 thủ tục hành chính.

Việc đánh giá tác động, tham gia ý kiến đối với các quy định thủ tục hành chính đã góp phần hỗ trợ cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo kịp thời phát hiện, chỉnh sửa nhiều bất cập về thủ tục hành chính trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; giúp cơ quan/cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật có thêm thông tin để quyết định ký ban hành hoặc thông qua văn bản quy phạm pháp luật quy định các thủ tục hành chính thật sự cần thiết, hợp lý, hợp pháp và có chi phí tuân thủ thấp nhất.

##### b) Việc rà soát, cắt giảm thủ tục hành chính liên quan đến người dân và doanh nghiệp để cải thiện môi trường kinh doanh, thu hút đầu tư

Giai đoạn 2011 - 2020, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia được Chính phủ quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện quyết liệt đến từng Bộ, ngành, địa phương nhằm tháo gỡ các rào cản, tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi, giảm chi phí và rủi ro cho doanh nghiệp; khuyến khích đổi mới sáng tạo; thúc đẩy tăng năng suất lao động và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế.

Việc tổ chức thực thi đơn giản hóa thủ tục hành chính nhằm từng bước sửa đổi, bổ sung hệ thống thủ tục hành chính theo phương án đã được Chính phủ phê duyệt tại 25 Nghị quyết chuyên đề năm 2010 là một nội dung trọng tâm trong công tác cải cách thủ tục hành chính từ năm 2011 đến nay, được các ngành, các cấp tích cực tổ chức thực hiện. Tính đến hết tháng 12/2016, các Bộ, ngành đã ban hành theo thẩm quyền hoặc trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành các văn bản quy phạm pháp luật để đơn giản hóa 4.527/4.723 thủ tục hành chính đã được Chính phủ phê duyệt tại 25 Nghị quyết chuyên đề, đạt tỷ lệ 95,8%, như vậy, về cơ bản Đề án 30 đã cơ bản hoàn thành mục tiêu đề ra.

Về cắt giảm điều kiện kinh doanh, từ năm 2018 - 2019, các Bộ, ngành đã rà soát, đề xuất cắt giảm tổng số 3.451/6.191 điều kiện kinh doanh (đạt 55,7%), tiết kiệm 5.941.460 ngày công, tương đương 893,9 tỷ đồng/01 năm; riêng trong năm 2020 cắt giảm thêm 246 điều kiện kinh doanh lĩnh vực Công Thương và giao thông vận tải. Bên cạnh đó, Chính phủ cũng đã

ban hành 50 Nghị định về điều kiện kinh doanh để hiện thực hóa các phương án cắt giảm, đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh trong các lĩnh vực quản lý.

Về cải cách hoạt động kiểm tra chuyên ngành, trong 4 năm (2016 - 2020), các Bộ đã tiến hành rà soát, danh mục hàng hóa phải kiểm tra chuyên ngành; phân loại, tách bạch cụ thể danh mục hàng hóa còn chồng chéo; ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với danh mục sản phẩm, hàng hóa phải kiểm tra chuyên ngành, các danh mục hàng hóa được ban hành đã gắn kèm mã số HS; đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa. Trên cơ sở đó, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng đã ban hành theo thẩm quyền 21 văn bản quy phạm pháp luật để cắt giảm, đơn giản hóa 30/120 thủ tục kiểm tra chuyên ngành, cắt giảm 6.776/9.926 (68%) danh mục dòng hàng kiểm tra chuyên ngành; giúp tiết kiệm chi phí xã hội hơn 12 triệu ngày công, tương đương 5.442,8 tỷ đồng/năm. Theo đánh giá của Ngân hàng Thế giới năm 2018, chi phí thông quan giảm 19 USD/01 lô hàng, giúp tiết kiệm trên 200 triệu USD/12 triệu tờ khai, tương đương trên 4.000 tỷ đồng (hàng luồng xanh, thông quan: 1 - 3 giây, tỷ lệ lô hàng nhập khẩu phải kiểm tra chuyên ngành: 19,1%). Đồng thời, Chính phủ cũng đã chỉ đạo phương án xử lý theo hướng tập trung một đầu mối thực hiện kiểm tra chuyên ngành đối với 1.501 mặt hàng chồng chéo về thẩm quyền giữa các Bộ. Qua đó, nâng cao hiệu quả cải cách hoạt động kiểm tra hàng hóa chuyên ngành, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Bên cạnh các Nghị quyết chuyên đề tháo gỡ riêng khó khăn, vướng mắc trong từng lĩnh vực (như: Nghị quyết số 43/NQ-CP ngày 06/06/2014 của Chính phủ về một số nhiệm vụ trọng tâm cải cách thủ tục hành chính trong hình thành và thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất để cải thiện môi trường kinh doanh,...) thì từ năm 2014, hàng năm, Chính phủ ban hành riêng một Nghị quyết về thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Thực hiện các mục tiêu, giải pháp đề ra tại các Nghị quyết, các Bộ, ngành, địa phương đã từng bước vào cuộc và có sự chuyển biến mạnh mẽ về tư duy quản lý.

Chưa hài lòng với những kết quả đạt được, tháng 5/2020, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 68/NQ-CP về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025 với mục tiêu cắt giảm, đơn giản hóa ít nhất 20% số quy định và cắt giảm ít nhất 20% chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh. Việc cải cách theo Chương trình này không chỉ là cắt giảm các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong các văn bản đã ban hành mà còn cả các quy định trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; đồng thời cải cách mạnh mẽ việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

### **Kết quả cải cách thủ tục hành chính liên quan đến người dân:**

Để giám mạnh các thủ tục hành chính liên quan đến người dân, năm 2013, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu quốc gia liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2013 - 2020. Những nội dung đề xuất tại Đề án đã được Chính phủ nghiên cứu, báo cáo Quốc hội và thể chế hóa tại Luật Căn cước công dân và Luật Hộ tịch. Theo đó, nhiều thủ tục hành chính trong đăng ký hộ

tịch được cắt giảm (từ 46 nhóm thủ tục hiện hành còn 29 nhóm thủ tục), thực hiện việc cấp sổ định danh cá nhân, bảo đảm tốt hơn quyền con người, quyền công dân; tạo tiền đề để tiến hành đổi mới căn bản về tổ chức, hoạt động quản lý nhà nước về dân cư theo hướng hiện đại, thể hiện ở việc áp dụng thống nhất, đồng bộ những tiến bộ công nghệ thông tin trong quản lý sử dụng cơ sở dữ liệu, góp phần phát triển Chính phủ điện tử. Theo tính toán, khi Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được vận hành và được ứng dụng để thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân đã giúp tiết kiệm được khoảng 1.643 tỷ đồng/năm. Từ năm 2017 - 2020, Chính phủ đã ban hành 20 Nghị quyết chuyên đề về đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân trên các lĩnh vực quản lý để cắt giảm, đơn giản hóa 1.097 thủ tục, với 992 mẫu đơn và 399 tờ khai được quy định tại 332 văn bản quy phạm pháp luật, trong đó có nhiều phương án có đối tượng tác động lớn như: Bỏ quản lý sổ hộ khẩu bằng giấy với khoảng hơn 18 triệu hộ gia đình được hưởng lợi từ phương án này,... Hiện nay, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đang được xây dựng, dự kiến khi đi vào hoạt động sẽ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, các hệ thống thông tin, giúp hiện thực hóa toàn bộ các phương án cải cách, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân, góp phần đẩy mạnh giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, xây dựng công dân điện tử, nền kinh tế số, xã hội số.

Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 tiếp tục thực hiện đơn giản hóa các thủ tục đăng ký kết hôn, nhận cha, mẹ, con, ghi vào sổ các sự việc hộ tịch, cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cho công dân Việt Nam cư trú trong nước để đăng ký kết hôn với người nước ngoài tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài ở nước ngoài; thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân để đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài tiếp tục được cải cách mạnh mẽ; hướng dẫn cụ thể hơn việc giải quyết việc nhận cha, mẹ, con kết hợp đăng ký khai sinh...

Các thủ tục hành chính đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi được liên thông đã tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho người dân và thể hiện tinh thần phục vụ của cơ quan hành chính. Thay vì người dân phải đi lại tối thiểu 10 lần đến 3 cơ quan và làm 03 bộ hồ sơ để thực hiện các thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi thì nay chỉ phải đến 01 cơ quan và chuẩn bị 01 bộ hồ sơ, giảm bớt rất nhiều lần đi lại khi thực hiện thủ tục hành chính.

Các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất (trợ cấp tuất và trợ cấp mai táng)/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí tiếp tục được thực hiện liên thông từ năm 2018. Đến nay, 63/63 địa phương đều đã triển khai thực hiện việc liên thông các thủ tục hành chính nêu trên; đã tiếp nhận 353.846 hồ sơ, trong đó, đã giải quyết 350.400 hồ sơ (số hồ sơ quá hạn là 2.352 hồ sơ chiếm tỷ lệ 0,67%), một số địa phương triển khai tốt công tác này như các tỉnh Nam Định, Ninh Bình, Quảng Bình, Nghệ An...

Luật Quốc tịch và Luật Quốc tịch sửa đổi là cơ sở pháp lý tạo điều kiện cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài mà chưa mất quốc tịch Việt Nam theo quy định của pháp luật Việt Nam trước ngày Luật này có hiệu lực thì được xác định vẫn còn quốc tịch Việt Nam. Đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài chưa mất quốc tịch Việt Nam mà không có giấy tờ chứng minh quốc tịch Việt Nam thì có thể thực hiện đăng ký với cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài để

được xác định có quốc tịch Việt Nam và cấp hộ chiếu Việt Nam. Trường hợp người yêu cầu xác định quốc tịch cư trú tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ không có cơ quan đại diện thì có thể nộp hồ sơ tại cơ quan đại diện kiêm nhiệm hoặc cơ quan đại diện nào thuận tiện nhất.

Hoạt động chứng thực đã được đơn giản hóa, theo đó, đã bãi bỏ 28 thủ tục hành chính có liên quan và phân cấp về thẩm quyền chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến động sản và chứng thực chữ ký trong giấy tờ, văn bản.

c) Đổi mới mạnh mẽ việc giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông gắn với xây dựng Chính phủ điện tử

Với chủ trương, quan điểm chuyển từ Chính phủ quản lý sang Chính phủ phục vụ, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; nhằm bao quát toàn diện, bảo đảm tính hiệu quả của việc giải quyết thủ tục hành chính tại các cơ quan hành chính nhà nước từ trung ương đến địa phương, khắc phục những hạn chế, tồn tại, hoàn thiện các quy định tại Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg; đồng thời, tạo cơ chế đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong việc giải quyết thủ tục hành chính, ngày 23/4/2018, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Nghị định đã tạo cơ sở pháp lý cho việc mở rộng phạm vi và đối tượng áp dụng tại các Bộ, cơ quan ngang Bộ thay vì chỉ ở địa phương như trước đây; hoàn thiện các quy định về tổ chức, hoạt động của Bộ phận Một cửa các cấp; quy định rõ toàn bộ quy trình giải quyết thủ tục hành chính; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính thông qua việc thiết lập Cổng dịch vụ công quốc gia và xây dựng Cổng dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung, thống nhất cấp bộ, cấp tỉnh và kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin này với nhau và với các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành; quy định việc đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan hành chính nhà nước để đánh giá chính xác, khoa học, công khai. Đến nay, có 59 địa phương tổ chức Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh; 100% các Bộ, ngành, địa phương đã kiện toàn hệ thống một cửa, một cửa liên thông, ứng dụng công nghệ thông tin trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; chất lượng giải quyết hồ sơ đã có sự cải thiện rõ rệt, hầu hết các địa phương tỷ lệ giải quyết đúng hạn từ 95% trở lên. Đặc biệt có địa phương đã thực hiện việc giải quyết thủ tục hành chính theo phương thức “5 tại chỗ” như Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ninh. Nhiều địa phương đã gắn kết chặt chẽ giữa việc thiết lập một cửa “vật lý” và một cửa điện tử để tạo thuận lợi cho người thực hiện như các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Quảng Ninh, Đồng Nai, Cà Mau, Bình Dương...

Điểm nổi bật trong giai đoạn này là việc xây dựng, vận hành Cổng dịch vụ công quốc gia. Sau gần một năm thực hiện (được khai trương từ ngày 09/12/2019), Cổng dịch vụ công quốc gia đã có hơn 373 nghìn tài khoản đăng ký; đồng bộ gần 24 triệu hồ sơ; đã phục vụ hơn 87 triệu lượt truy cập tìm hiểu thông tin và dịch vụ, trong đó hơn 850 nghìn lượt thực hiện các dịch vụ tiện ích, hơn 34 nghìn giao dịch thanh toán trực tuyến và hơn 561 nghìn hồ sơ nộp trực tuyến được thực hiện từ Cổng. Bên cạnh đó, Cổng dịch vụ công quốc gia cũng đã tiếp nhận và xử lý 37 nghìn cuộc gọi tới Tổng đài, gần 9 nghìn phản ánh, kiến nghị về khó khăn, vướng mắc trong thực hiện quy định hành chính. Với 8 nhóm dịch vụ công được thực hiện

trên Cổng khi khai trương, sau gần 11 tháng, Cổng dịch vụ công quốc gia đã tích hợp, cung cấp dịch vụ công thứ 2.369 trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Tổng chi phí xã hội tiết kiệm được khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến là trên 6.700 tỷ đồng/năm. Đây là “một cửa duy nhất” trên môi trường điện tử kết nối, tương tác giữa người dân, doanh nghiệp và các cơ quan nhà nước để tra cứu thông tin, thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

d) Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính

Thực hiện Nghị định số 20/2008/NĐ-CP của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, hầu hết các Bộ, ngành, địa phương đã ban hành theo thẩm quyền quy chế phối hợp trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính để tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về sự không cần thiết, không hợp lý của các quy định hành chính hoặc hành vi không đúng đắn của các cán bộ, công chức, cơ quan hành chính nhà nước khi giải quyết công việc cho cá nhân, tổ chức. Thực tế cho thấy người dân, doanh nghiệp hiện còn nhiều bức xúc về sự rườm rà, phức tạp của nhiều quy định hành chính hoặc hành vi không thực hiện đúng quy định của các cán bộ, công chức, cơ quan hành chính nhà nước khi giải quyết công việc liên quan đến họ. Theo kết quả thống kê từ năm 2011 đến tháng 12/2016, các Bộ, ngành, địa phương đã tiếp nhận trên 8.000 phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính, trong đó đã xử lý trên 7.000 phản ánh, kiến nghị thuộc thẩm quyền, đạt trên 85%.

Riêng Hệ thống tiếp nhận phản ánh, kiến nghị trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ (khai trương ngày 03/4/2017) sau này tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia (khai trương ngày 09/12/2019) đã tiếp nhận 4.730 phản ánh, kiến nghị, trong đó có 1.895 phản ánh, kiến nghị thuộc phạm vi xem xét, xử lý; đã tiến hành phân loại và chuyển 1.333 phản ánh, kiến nghị đến các Bộ, ngành, địa phương để xem xét, xử lý theo thẩm quyền; số còn lại đang đề nghị người dân bổ sung thông tin làm cơ sở xem xét, chuyển xử lý. Các Bộ, ngành, địa phương đã trả lời 1.122 phản ánh, kiến nghị; đa số người dân đồng tình với xử lý của các cơ quan nhà nước. Qua tiếp nhận, nghiên cứu, xử lý các phản ánh kiến nghị đã giúp các cơ quan hành chính nhà nước có thêm thông tin về những vướng mắc khó khăn của các cá nhân, tổ chức; bảo đảm việc kiểm soát việc thực thi các quy định này trên thực tế; đồng thời kịp thời đôn đốc các đơn vị rà soát, đánh giá các quy định hành chính không còn phù hợp và chấn chỉnh hành vi của cán bộ, công chức, cơ quan hành chính nhà nước trong phục vụ nhân dân.

Thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, chỉ tính từ tháng 6/2015 đến hết năm 2016, có hơn 626 cuộc đối thoại của 16 Bộ, ngành và hơn 686 cuộc đối thoại của 31 địa phương đã được tổ chức để tiếp nhận hơn 1.530 kiến nghị của người dân, doanh nghiệp. Điều đó đã khẳng định việc đối thoại là một việc làm thiết thực, hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng cải cách hành chính, thu hút đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, xây dựng nền hành chính phục vụ nhân dân.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được công tác này vẫn không tránh khỏi những tồn tại, hạn chế như:

Một là, việc đánh giá tác động và lấy ý kiến đơn vị kiểm soát thủ tục hành chính đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính chưa được thực hiện đầy đủ, nghiêm túc; việc thẩm định quy định thủ tục hành chính trong một số văn bản quy phạm pháp luật còn chưa chặt chẽ dẫn đến thủ tục hành chính trên nhiều lĩnh vực vẫn còn phức tạp và tiếp tục là rào cản trong hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống nhân dân.

Hai là, việc công bố, công khai thủ tục hành chính chưa bảo đảm tính kịp thời, đầy đủ; việc niêm yết thủ tục hành chính (gồm hồ sơ, yêu cầu, điều kiện, thời gian giải quyết...) tại trụ sở cơ quan giải quyết thủ tục hành chính và công khai trên Cổng thông tin điện tử của các Bộ, ngành, địa phương chưa đầy đủ, kịp thời; nhiều thủ tục không còn hiệu lực thi hành nhưng chưa được thay thế; một số cơ quan, đơn vị còn tình trạng không thống nhất giữa nội dung thủ tục được niêm yết công khai với việc tổ chức tiếp nhận, giải quyết; cá biệt có đơn vị không thực hiện việc niêm yết theo Quyết định công bố của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cũng như các văn bản quy phạm pháp luật mà niêm yết trên cơ sở Quyết định của cơ quan, đơn vị giải quyết đã gây khó khăn cho người dân trong việc tiếp cận và thực hiện.

Ba là, thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh trên một số lĩnh vực vẫn còn chông chéo, rườm rà, phức tạp, mâu thuẫn, thậm chí “cài cắm”, “biến tướng”, phát sinh thêm.

Bốn là, việc thực hiện thủ tục hành chính đã được đổi mới, chất lượng giải quyết thủ tục hành chính đã được nâng cao hơn trước đây, tuy nhiên, vẫn còn tình trạng những nhiều, tiêu cực, chậm trễ, gây phiền hà; người thực hiện phải đi lại nhiều lần, nhiều cơ quan; tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công trực tuyến, giao dịch thanh toán trực tuyến còn thấp so với số lượng hồ sơ trực tiếp và giao dịch thanh toán bằng tiền mặt; kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công còn yếu; số lượng thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp bộ, cấp tỉnh còn lớn (cấp bộ chiếm tới 58% tổng số thủ tục hành chính); việc xã hội hóa dịch vụ hành chính công đã triển khai ở một số ngành, lĩnh vực (đăng kiểm; công chứng,...) nhưng vẫn còn chậm, thiếu tổng thể.

## **2. Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp**

Để phát huy kết quả đạt được, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, trước yêu cầu xây dựng, phát triển đất nước trong giai đoạn mới, những nhiệm vụ trọng tâm cải cách thủ tục hành chính giai đoạn 2021 - 2030 sẽ tập trung vào 02 nhóm nhiệm vụ chủ yếu là: Chuyển trọng tâm từ xây dựng thể chế sang hoàn thiện thể chế, tập trung đẩy mạnh cải cách việc giải quyết thủ tục hành chính và gắn kết cải cách thủ tục hành chính với xây dựng Chính phủ điện tử, cụ thể như sau:

### **2.1. Phương hướng**

Tiếp tục hoàn thiện thể chế kiểm soát thủ tục hành chính theo hướng gắn kết chặt chẽ với xây dựng Chính phủ và thực hiện kiểm soát thực hiện thủ tục hành chính điện tử.

Tiếp tục rà soát, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa toàn bộ các quy định liên quan đến sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp để tháo gỡ mọi rào cản, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh phát triển.

Đẩy mạnh phân cấp trong thực hiện thủ tục hành chính; xã hội hóa dịch vụ công theo tiêu chí, cách làm thống nhất, toàn diện trên các lĩnh vực quản lý.

Tăng cường giải quyết, gắn với kiểm soát, đánh giá, giám sát việc giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, giao dịch thanh toán trực tuyến; đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Nâng cao chất lượng phục vụ, gắn với việc đổi mới cơ chế thực hiện thủ tục hành chính theo mô hình một cửa, một cửa liên thông hiện đại, gắn với số hóa hồ sơ, giấy tờ và phi địa giới hóa việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

Tập trung rà soát, cải cách thủ tục hành chính nội bộ, gắn với việc đẩy mạnh xây dựng nền hành chính phi giấy tờ và công chức điện tử.

## 2.2. Nhiệm vụ trọng tâm

Tập trung thực hiện Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025, trong đó, kiểm soát chặt chẽ các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh ngay từ khâu dự thảo; nâng cao chất lượng thẩm định, thẩm tra, góp ý trong quá trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật giúp ngăn chặn việc phát sinh quy định không cần thiết, không hợp lý, không hợp pháp; bảo đảm mục tiêu cắt giảm ít nhất 20% quy định, 20% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính và giảm tối đa số lượng văn bản quy định.

Tập trung triển khai Đề án đơn giản hoá chế độ báo cáo trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước để đóng góp tích cực vào việc đổi mới phương thức, lề lối làm việc, giảm giấy tờ hành chính, cắt giảm các chi phí, nhân lực cho cơ quan hành chính nhà nước, tạo môi trường làm việc hiện đại, hiệu quả.

Thúc đẩy việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử thông qua triển khai có hiệu quả Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Tiếp tục triển khai mạnh mẽ các chủ trương, giải pháp đã đề ra tại các Nghị quyết số 02/NQ-CP để cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, trong đó, về kiểm tra chuyên ngành cần áp dụng quản lý rủi ro dựa trên cơ sở đánh giá, phân tích về mức độ tuân thủ của doanh nghiệp và mức độ, quy mô rủi ro của hàng hoá; chuyển mạnh từ chủ yếu thực hiện kiểm tra tại giai đoạn thông quan hàng hoá sang chủ yếu giám sát tại thị trường nội địa; công bố công khai danh mục mặt hàng kiểm tra chuyên ngành với mã số HS ở cấp độ chi tiết, cách thức quản lý chuyên ngành về xuất khẩu, nhập khẩu tương ứng và chi phí mà doanh nghiệp phải trả; hình thức công khai phải đảm bảo phù hợp, dễ tiếp cận; áp dụng dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4.

Thực hiện nghiêm túc việc công bố, công khai thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, danh mục mặt hàng kiểm tra chuyên ngành sau khi cắt giảm; tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong các lĩnh vực cải cách; kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.



Nghiên cứu, đề xuất các sáng kiến cải cách thủ tục hành chính trên các lĩnh vực trọng tâm liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống của người dân.

Hoàn thiện, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án cải cách mô hình kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu theo hướng Cơ quan Hải quan là đầu mối thực hiện kiểm tra chuyên ngành tại cửa khẩu (trừ các hàng hóa liên quan đến kiểm dịch, an ninh, quốc phòng...), bộ quản lý chuyên ngành thực hiện hậu kiểm và tổ chức triển khai thực hiện Đề án sau khi được ban hành. Theo dõi tình hình, đánh giá kết quả và đề xuất giải pháp cải thiện chỉ số Giao dịch thương mại qua biên giới; đánh giá kết quả thực hiện cải cách về quản lý, kiểm tra chuyên ngành; đánh giá mức độ thay đổi và tác động đối với doanh nghiệp xuất nhập khẩu, đề xuất giải pháp khắc phục. Hoàn thành kết nối Cổng Thông tin một cửa quốc gia, một cửa ASEAN với Cổng dịch vụ công quốc gia; đẩy mạnh thực hiện các thủ tục kiểm tra chuyên ngành và thanh toán các khoản phí liên quan đến kiểm tra chuyên ngành trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Văn phòng Chính phủ tập trung tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo triển khai và chủ trì theo dõi việc thực hiện Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025; soạn thảo, trình cấp có thẩm quyền ban hành các đề án, dự án, văn bản quy phạm pháp luật tiếp tục hoàn thiện khung khổ pháp lý về cải cách thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và xây dựng chính phủ điện tử như: Quy chế quản lý, vận hành Cổng dịch vụ công quốc gia; Triển khai Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Duy trì quản lý và vận hành, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin các hệ thống thông tin nền tảng của Chính phủ điện tử.

### 2.3. Giải pháp chủ yếu

Thứ nhất, nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo, điều hành: Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với công tác cải cách thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và xây dựng chính phủ điện tử.

Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan khi thực hiện thẩm định, thẩm tra văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính, bảo đảm chỉ ban hành những thủ tục hành chính cần thiết, hợp lý, hợp pháp và có chi phí tuân thủ thấp nhất.

Tiếp tục phát huy vai trò của Hội đồng Tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ; tăng cường phối hợp với tổ chức đoàn thể ở Trung ương và địa phương thực hiện giám sát việc triển khai những nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính.

Thứ hai, nâng cao chất lượng thủ tục hành chính: Thực hiện nghiêm túc các quy định về kiểm soát thủ tục hành chính; thực hiện đánh giá tác động của thủ tục hành chính ngay trong quá trình soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật và rà soát thủ tục hành chính trong quá trình thực thi; thẩm định, thẩm tra chặt chẽ quy định thủ tục hành chính tại dự án, dự thảo văn bản

quy phạm pháp luật nhằm ngăn chặn ngay từ khâu dự thảo các quy định thủ tục hành chính gây khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống người dân, bảo đảm chỉ ban hành những thủ tục hành chính cần thiết, hợp lý, hợp pháp, hiệu quả.

Đồng thời, tập trung nghiên cứu, đề xuất sáng kiến cải thủ tục hành chính trên các lĩnh vực trọng tâm liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

Thứ ba, đổi mới việc giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính: Tập trung triển khai Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

Ngoài ra, tăng cường việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính; đổi mới phương thức, lề lối làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước, chuyển đổi mạnh mẽ thói quen, tư duy dựa trên văn bản giấy sang môi trường điện tử.

Thứ tư, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức kiểm soát thủ tục hành chính: Tiếp tục kiện toàn tổ chức, tăng cường bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ công chức thực hiện nhiệm vụ tham mưu, hoạt định chính sách, cải cách thủ tục hành chính; tăng cường thu hút nhân tài và các chuyên gia tham gia hoạt động này.

Tăng cường tập huấn, nâng cao trình độ nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính cho đội ngũ chuyên trách; thường xuyên nắm bắt tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính để có những kiến nghị kịp thời với cơ quan có thẩm quyền trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức.

Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính, giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp, phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm những cán bộ, công chức có hành vi nhũng nhiễu, gây cản trở cho tổ chức, cá nhân khi thi hành công vụ.

Thứ năm, đẩy mạnh công tác truyền thông: Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền hỗ trợ hoạt động cải cách, kiểm soát thủ tục hành chính; tích cực hợp tác với các cơ quan thông tấn báo chí để triển khai đồng loạt các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, về công tác cải cách, kiểm soát thủ tục hành chính tại các bộ, ngành, địa phương.

Mở rộng hình thức công khai và nâng cao chất lượng công khai minh bạch các thủ tục hành chính để người dân, doanh nghiệp dễ tiếp cận, thực hiện và giám sát việc giải quyết thủ tục hành chính.

*Nguồn: Báo cáo chuyên đề của Văn phòng Chính phủ tổng kết Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ*

## LÀM GÌ ĐỂ THU HÚT NHÂN TÀI VỀ PHỤC VỤ ĐẤT NƯỚC?

“Hiền tài là nguyên khí quốc gia. Nguyên khí thịnh thì thế nước mạnh và càng lớn lao”. Chính vì thế, việc thu hút và sử dụng nhân tài về phục vụ đất nước luôn là chủ trương lớn được Đảng, Nhà nước đặt ra. Trong loạt bài về thu hút nhân tài này, Báo điện tử Chính phủ cung cấp nhiều góc nhìn đa chiều, những câu chuyện sinh động từ thực tiễn cuộc sống...

### **Kỳ 1: Hiện thực hóa chủ trương ‘thu hút và trọng dụng nhân tài’**

Lâu nay, đóng góp của người tài vào sự phát triển của đất nước còn hạn chế bởi những rào cản về cơ chế, chính sách, bố trí việc làm chưa phù hợp; cơ hội thăng tiến bị hạn chế; thu nhập, đãi ngộ thiếu thỏa đáng... Những vấn đề này có thể tháo gỡ qua “Chiến lược quốc gia thu hút, trọng dụng nhân tài”.

### **Chủ trương lớn và xuyên suốt**

“Thu hút và trọng dụng nhân tài” là chủ trương lớn và xuyên suốt của Đảng và Nhà nước từ nhiều năm qua. Ngay từ những năm đầu đổi mới, trong Văn kiện Đại hội VI, Đại hội VII, Đảng chỉ rõ nhiệm vụ của giáo dục là “nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài”.

Văn kiện Đại hội X của Đảng chỉ rõ: “Xây dựng và thực hiện chính sách phát triển và trọng dụng nhân tài, thu hút nhân tài vào những lĩnh vực quan trọng, không phân biệt người trong Đảng hay ngoài Đảng”. Đại hội XI khẳng định: “Có chính sách trọng dụng trí thức, đặc biệt đối với nhân tài của đất nước”; “Hình thành đồng bộ cơ chế, chính sách khuyến khích sáng tạo, trọng dụng nhân tài”. Đảng tiếp tục khẳng định tại Đại hội XII: “Phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng người có đức, có tài; tạo bước chuyển căn bản trong việc phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng nhân tài; xây dựng chiến lược quốc gia về nhân tài; coi đó là giải pháp quan trọng trong thực hiện chiến lược cán bộ”, “lựa chọn những người thực sự có đức, có tài giữ các vị trí lãnh đạo, đặc biệt là người đứng đầu, có cơ chế, chính sách phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài”.

Hiện thực hóa những quan điểm, chủ trương này của Đảng, Chính phủ đã xây dựng và triển khai nhiều cơ chế, chính sách, trong đó có nội dung thu hút, trọng dụng nhân tài.

Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức đã quy định những trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng, cho phép người đứng đầu cơ quan quản lý công chức được xem xét, tiếp nhận không qua thi tuyển đối với các trường hợp đặc biệt. Nghị định số 24/2010/NĐ-CP cũng quy định chế độ, chính sách ưu đãi đối với người tập sự có trình độ cao như: “Trường hợp người tập sự có trình độ thạc sĩ phù hợp với yêu cầu tuyển dụng thì được hưởng 85% mức lương bậc 2 của ngạch tuyển dụng; trường hợp người tập sự có trình độ tiến sĩ phù hợp với yêu cầu tuyển dụng thì được hưởng 85% mức lương bậc 3 của ngạch tuyển dụng. Các khoản phụ cấp được hưởng theo quy định của pháp luật”. Bên cạnh các văn bản hướng dẫn Luật Cán bộ, công chức, Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai

đoạn 2011 - 2020 đã đề ra mục tiêu liên quan đến chính sách trọng dụng và đãi ngộ nhân tài trong nền công vụ, như: Tuyển dụng, bố trí, phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ, năng lực của công chức; thực hiện chế độ thi nâng ngạch theo nguyên tắc cạnh tranh.

Trọng dụng nhân tài một cách hợp lý, hiệu quả là cách tạo điều kiện tốt nhất để những người tài có cơ hội đóng góp cho xã hội.

### **Bất cập và lời giải**

Năm 2019, báo chí đưa câu chuyện về Tiến sĩ Lý Kim Hà, Giảng viên Trường Đại học Khoa học tự nhiên TP. Hồ Chí Minh, là người trẻ nhất trong số 349 ứng viên phó giáo sư vừa được Hội đồng Giáo sư Nhà nước công bố đủ tiêu chuẩn năm 2019. Tiến sĩ Hà có 17 bài báo quốc tế, nổi tiếng với các công trình nghiên cứu độc lập về “Giải tích phức nhiều biến”. Tuy nhiên, sau 5 năm giảng dạy, lương cứng mà Tiến sĩ Hà nhận được là 5,5 triệu đồng/tháng.

Năm 2020, báo chí tiếp tục đưa tin về mức lương 3 triệu đồng của nhà khoa học trẻ Hồ Thị Thương, tác giả chính của 2 công bố và đồng tác giả của 4 công bố quốc tế uy tín. Chị từng tốt nghiệp thủ khoa đầu ra của một khoa thuộc Học viện Nông nghiệp Việt Nam, là đại biểu Đại hội Tài năng trẻ Việt Nam 2020. Với một nhà khoa học nữ mới 29 tuổi, đó là những thành công rất đáng ngưỡng mộ, điều bất ngờ là mức lương “cứng” nhà khoa học này nhận được chỉ là... 3 triệu đồng/tháng.

Những câu chuyện như thế cho thấy việc phát hiện, phát huy và trọng dụng nhân tài ở nước ta đến nay vẫn đang là vấn đề thời sự và ngày càng trở nên cấp bách.

Tháng 12/2020, Bộ Nội vụ đưa ra dự thảo “Chiến lược quốc gia thu hút, trọng dụng nhân tài” để lấy ý kiến góp ý của Nhân dân. Dự thảo đưa ra quan điểm phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài là khâu đột phá trong công tác cán bộ của cả hệ thống chính trị. Đây cũng là lần đầu tiên Việt Nam hoạch định một chiến lược thu hút người tài ở cấp quốc gia.

#### **Đối tượng áp dụng thu hút, trọng dụng nhân tài:**

- Cán bộ, công chức, viên chức là người có tài năng trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng Cộng sản Việt Nam và của các tổ chức chính trị - xã hội; các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập của Nhà nước ở Trung ương và địa phương.
- Người có tài năng ở khu vực ngoài nhà nước; người Việt Nam sinh sống, làm việc ở nước ngoài; du học sinh Việt Nam trở về nước; sinh viên có thành tích xuất sắc trong học tập và rèn luyện ở các cơ sở đào tạo trong nước.

Bộ Nội vụ thẳng thắn nhận định, việc thu hút, trọng dụng nhân tài trong cơ quan nhà nước thời gian qua còn gặp một số hạn chế, bất cập. Trong đó, có nguyên nhân chưa nhận thức đúng về tầm quan trọng của chính sách phát hiện, trọng dụng và đãi ngộ nhân tài; bố trí việc làm chưa phù hợp; cơ hội thăng tiến bị hạn chế; thu nhập, đãi ngộ thiếu thỏa đáng; môi trường, điều kiện làm việc không đủ sức hấp dẫn cho nên nhiều cơ quan, đơn vị, địa phương không giữ chân được nhân tài.

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị chưa quan tâm, cũng chưa có được những thẩm quyền, điều kiện cần thiết trong thực hiện các biện pháp thu hút, trọng dụng, đãi ngộ xứng đáng đối

với người có tài năng. Bộ Nội vụ cũng chỉ ra tình trạng "chảy máu" nhân tài, thiếu người làm được việc trong cơ quan nhà nước đã kéo dài nhiều năm nhưng chưa khắc phục được.

Vì vậy, dự thảo của Bộ Nội vụ nêu phương châm “Kết nối với nhân tài của ngày mai từ những người có triển vọng tài năng của ngày hôm nay” và phương châm “Bốn tốt” (Đãi ngộ tốt - Cơ hội thăng tiến tốt - Môi trường làm việc tốt - Đề sáng tạo tốt) trong chính sách phát hiện, thu hút, trọng dụng và đãi ngộ nhân tài.

Mục tiêu của dự thảo cũng nêu rõ, từ năm 2021 đến năm 2025, có 100% các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành và triển khai thực hiện chính sách cụ thể thu hút, trọng dụng nhân tài phù hợp với Chiến lược này và tình hình thực tiễn.

Việc triển khai có trọng tâm, trọng điểm, nhất là các ngành, lĩnh vực mũi nhọn phục vụ cho phát triển nhanh, bền vững như: Chính trị và quản lý điều hành nhà nước; khoa học, công nghệ cao, đặc biệt là công nghệ số, cơ sở dữ liệu, tự động hóa...; giáo dục; y tế; công nghệ sinh học; văn hóa, thể thao...

Từ năm 2026 đến năm 2030, 100% các Bộ, ngành, ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bảo đảm khung tỉ lệ tối thiểu từ 2% đến 5% trở lên nhân tài trong cơ cấu lãnh đạo, quản lý; từ 10% đến 15% trở lên trong cơ cấu chuyên môn, nghiệp vụ. Từ năm 2030 trở đi, phần đầu mỗi năm tăng thêm ít nhất 1% trở lên với cơ cấu lãnh đạo, quản lý và 3% trở lên trong cơ cấu chuyên môn, nghiệp vụ.

Từ năm 2021 đến năm 2025, có 100% các Bộ, ngành, ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành và triển khai thực hiện chính sách cụ thể thu hút, trọng dụng nhân tài phù hợp với Chiến lược này và tình hình thực tiễn. Có trọng tâm, trọng điểm, nhất là các ngành, lĩnh vực mũi nhọn phục vụ cho phát triển nhanh, bền vững như: chính trị và quản lý điều hành nhà nước; khoa học, công nghệ cao, nhất là công nghệ số, cơ sở dữ.

Rất nhiều kỳ vọng được đặt vào “Chiến lược quốc gia thu hút, trọng dụng nhân tài” đang được lấy ý kiến Nhân dân để thu hút được đóng góp của người tài vào sự phát triển của đất nước trong thời kỳ mới.

## **Kỳ 2: Chính sách thu hút nhân tài nhiều nhưng còn bất cập...**

Là một nhà ngoại giao, lại là người rất tâm huyết với việc xây dựng mạng lưới kết nối “Nhân tài đất Việt” trên khắp thế giới, ông Lương Thanh Nghị, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài, đã có buổi chia sẻ với phóng viên Báo Điện tử Chính phủ về vấn đề này.

### **Du học sinh là nguồn lực chất lượng cao dồi dào của Việt Nam**

**Phòng viên:** Thưa ông, ông nhìn nhận thế nào về “Tâm vóc” thế hệ trẻ người Việt Nam ở nước ngoài hiện nay?

**Ông Lương Thanh Nghị:** Cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài hiện có 5,3 triệu người đang sinh sống, học tập và làm việc tại hơn 130 quốc gia và vùng lãnh thổ, khoảng 80% trong số đó sinh sống và làm việc tại các quốc gia phát triển. Bên cạnh đó còn có đội ngũ gần 200.000 du học sinh Việt Nam đang học tập tại các quốc gia như Hoa Kỳ, Canada,

Australia, Nhật Bản, Pháp và nhiều nước khác. Hiện, có hàng nghìn kỹ sư, lập trình viên người Việt Nam có trình độ cao đang làm việc tại Thung lũng Silicon, Hoa Kỳ, trong đó nhiều người làm việc tại các công ty công nghệ hàng đầu thế giới như Google, Facebook, Microsoft... và đã có rất nhiều cống hiến, đóng góp trên các lĩnh vực như khoa học công nghệ, kinh tế, chính trị, văn hóa tại những nước họ đang sinh sống, học tập và làm việc.

Trong thời gian tới với những chính sách phù hợp, sẽ thu hút được các bạn trẻ, đây sẽ là nguồn lực lao động chất lượng cao có tiềm năng dồi dào của Việt Nam, có khả năng đóng góp lớn cho công cuộc xây dựng và phát triển đất nước trong bối cảnh nước ta đang đẩy mạnh công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước.

### **Tạo môi trường nghiên cứu và học thuật chuyên nghiệp để thu hút nhân tài**

**Phóng viên:** Là người có nhiều cơ hội lắng nghe tâm tư các bạn trẻ đang sống, học tập và làm việc ở nước ngoài, ông có thể chia sẻ những nguyện vọng của thế hệ trẻ ưu tú đối với các chính sách để thu hút họ về nước đóng góp cho xây dựng và phát triển Tổ quốc?

**Ông Lương Thanh Nghị:** Các bạn trẻ người Việt Nam ở nước ngoài đều có tình cảm gắn kết cội nguồn, luôn hướng về quê hương đất nước, mong muốn được đóng góp sức mình cho sự phát triển của đất nước. Tuy nhiên, trong thời gian qua, mặc dù nước ta đã có nhiều chủ trương, chính sách, cơ chế để thu hút cũng như phát huy những đóng góp của các bạn trẻ Việt Nam ở nước ngoài, nhưng kết quả còn hạn chế, chưa như mong muốn.

Theo thống kê của Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài (Ủy ban), Bộ Ngoại giao, hiện có khoảng 500.000 đến 600.000 người Việt Nam ở nước ngoài có trình độ đại học trở lên, đang làm việc trong rất nhiều lĩnh vực khác nhau, rất nhiều người có những vị trí đáng nể ở nước sở tại. Vấn đề đặt ra là làm thế nào để thu hút và phát huy được năng lực, tri thức, kinh nghiệm người Việt ở nước ngoài đóng góp cho sự phát triển của đất nước.

Những chính sách ưu đãi của chúng ta đối với kiều bào khi về nước sinh sống làm việc đang chủ yếu tập trung vào tạo điều kiện về xuất nhập cảnh, quốc tịch, nhà ở, thu nhập... Nhưng điều mà các nhà khoa học, trí thức kiều bào luôn bày tỏ mong muốn đó là được Đảng và Nhà nước quan tâm hơn nữa, có những cơ chế chính sách thiết thực, phù hợp, cụ thể, tạo môi trường làm việc, nghiên cứu chuyên nghiệp để họ có thể trở về, phát huy được hết khả năng của mình đóng góp cho đất nước.

Hiện nay, Ủy ban đang phối hợp với các Bộ, ngành nghiên cứu, đề xuất với Đảng và Nhà nước các cơ chế chính sách cụ thể, có tính đột phá, nhằm thu hút mạnh hơn nữa tiềm lực về công nghệ của trí thức trẻ người Việt ở nước ngoài.

### **Xây dựng mạng lưới nhân tài đất Việt trên toàn cầu**

**Phóng viên:** Ông có thể cho biết những chính sách thu hút nhân tài nào đang được tích cực triển khai hiện nay?

**Ông Lương Thanh Nghị:** Từ lâu, Đảng và Nhà nước ta đã có những chủ trương, chính sách phát huy tiềm lực khoa học công nghệ của người Việt Nam ở nước ngoài, trong đó có giới trẻ, và rất nhiều chủ trương, chính sách đã đi vào thực tế. Năm 2018, Bộ Kế hoạch và

Đầu tư cùng với Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài đã thiết lập mạng lưới chuyên gia, nhà khoa học trẻ Việt Nam trên toàn thế giới với mục đích tạo điều kiện để họ cống hiến nhiều hơn nữa. Tháng 10/2019, Chính phủ đã ra Nghị định thành lập Trung tâm đổi mới sáng tạo Quốc gia, với những cơ chế ưu đãi, tạo môi trường học thuật, làm việc thuận lợi để các nhà khoa học, trí thức cống hiến được cho nền khoa học công nghệ nước nhà. Tháng 3/2020, Chính phủ ban hành Nghị định về thu hút cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam với những điều kiện hết sức thông thoáng, cởi mở để khuyến khích họ trở về đóng góp cho quê hương, đất nước. Gần đây nhất, Chính phủ đã giao cho Bộ Nội vụ chủ trì đề án chiến lược Quốc gia về việc thu hút, trọng dụng nhân tài cả trong và ngoài nước, sau khi đề án được xây dựng, sẽ có những chính sách, cơ chế đột phá hơn như chế độ đãi ngộ lương bổng; được quyền tiếp cận các nguồn thông tin khác nhau của các Bộ, ngành, địa phương; được Nhà nước hỗ trợ trở về tổ chức, tham gia các diễn đàn, hội thảo trong các lĩnh vực khác nhau.

Những năm vừa qua, mỗi năm có khoảng 500 lượt các nhà chuyên gia, trí thức khoa học công nghệ và rất nhiều người Việt thành danh ở nước ngoài đã trở về nước hoặc định cư, hoặc cộng tác thường xuyên tại các cơ sở nghiên cứu, các trường Đại học, cả khu vực công lẫn khu vực tư và có nhiều đóng góp cho tiến trình xây dựng và phát triển đất nước. Có thể kể đến 4 thành viên của Tổ tư vấn kinh tế của Thủ tướng như PGS. TS. Trần Ngọc Anh, Giảng viên Đại học Harvard, Đại học Indiana, Hoa Kỳ; GS. TS. Nguyễn Đức Khương, Phó Giám đốc phụ trách nghiên cứu và Trưởng Khoa Tài chính - Kiểm toán - Kế toán tại Trường Kinh doanh IPAG, Pháp; PGS. TS. Vũ Minh Khương, Giảng viên Đại học Quốc gia Singapore; GS. TS. Trần Văn Thọ, Giảng viên Đại học Waseda, Nhật Bản; hay vợ chồng doanh nhân Vũ Xuân Sơn và Lê Diệp Kiều Trang; doanh nhân Nguyễn Thành Nhân, cựu chuyên gia của Google...

Từ năm 2018 đến nay, Ủy ban phối hợp với Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tổ chức 3 diễn đàn cho các nhà khoa học trẻ người Việt Nam ở nước ngoài, hằng năm đều có sự tham dự của hàng trăm bạn trẻ Việt Nam ưu tú ở khắp nơi trên thế giới tham gia. Họ cũng đã đưa ra rất nhiều đề xuất, ý tưởng liên quan đến những lĩnh vực thiết yếu đối với sự phát triển của Việt Nam, đặc biệt trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

Tháng 10/2020, tại Hội nghị “Kiềm bảo đóng góp ý kiến về chuyển đổi số và khắc phục tác động của đại dịch COVID-19 để phát triển kinh tế Việt Nam” do Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài phối hợp với Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh tổ chức, cũng có rất nhiều đề xuất, sáng kiến, ý tưởng của các nhà khoa học Việt Nam, nhất là giới trẻ, Ủy ban đã tổng hợp và báo cáo Thủ tướng Chính phủ cũng như các Bộ, ngành để nghiên cứu, triển khai áp dụng dựa trên đặc thù thực tế của Bộ, ngành mình, địa phương mình.

Triển khai Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng về việc thu hút, trọng dụng nhân tài, thời gian tới, Ủy ban sẽ phối hợp cùng các Bộ, ngành xây dựng mạng lưới “nhân tài đất Việt” khắp nơi trên thế giới để kết nối giữa các nhà khoa học, nhân sĩ trong nước với các trí thức, nhân sĩ người Việt tại các quốc gia trên thế giới. Hiện, Ủy ban vẫn đang trong quá trình chuẩn bị để xây dựng chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2021 -

2026, trong đó nhấn mạnh công tác phát huy nguồn lực của người Việt Nam ở nước ngoài, nhất là tiềm năng về trí thức, khoa học công nghệ.

### **Đóng góp cho quê hương mọi nơi, mọi lúc**

**Phóng viên:** Thưa ông, quá trình triển khai những chính sách trên gặp thuận lợi và khó khăn như thế nào? Ủy ban có đề xuất gì để phát huy hiệu quả những chính sách thu hút nhân tài Việt Nam đóng góp cho phát triển đất nước?

**Ông Lương Thanh Nghị:** Trong quá trình triển khai các Nghị quyết trên, chúng ta cũng đã thu được những kết quả nhất định. Hiện nay, tại nhiều quốc gia phát triển trên thế giới đã hình thành các mạng lưới, các câu lạc bộ trí thức, chuyên gia người Việt Nam, có kết nối hết sức chặt chẽ với các cơ sở khoa học công nghệ trong nước, đem lại những đóng góp đáng kể cho đất nước, trong đó có tư vấn cho Chính phủ, tư vấn cho các địa phương về các lĩnh vực trọng yếu phát triển kinh tế - xã hội. Chẳng hạn, Hội chuyên gia và các nhà khoa học Việt Nam toàn cầu có trụ sở tại Pháp với khoảng 1.000 thành viên là các nhà khoa học, trí thức Việt Nam trong nhiều lĩnh vực; nhóm Sáng kiến Việt Nam tại Hoa Kỳ liên kết với khoảng 40 cơ sở nghiên cứu, cũng như các trường Đại học danh tiếng trên thế giới và nhiều nhóm khác. Họ giữ mối liên hệ và cộng tác với trong nước từ nhiều năm nay thông qua tư vấn chính sách, hiến kế, thậm chí nhiều người đã trở về nước và đang phát huy rất tốt khả năng của mình để phục vụ phát triển đất nước. Đặc biệt, trong các đợt dịch COVID-19 vừa rồi, rất nhiều chuyên gia Việt Nam ở nước ngoài đã hiến kế cho Chính phủ trong công tác phòng chống dịch; nhiều bác sĩ người Việt ở Mỹ và một số nước đề nghị được về nước chung tay phòng chống đại dịch, thể hiện sự tâm huyết với nước nhà.

TP. Hồ Chí Minh là địa phương đang triển khai rất tốt việc thu hút, trọng dụng nhân tài. Hiện nay, có một mạng lưới kiều bào trẻ gồm các chuyên gia, trí thức đang cộng tác thường xuyên với các sở, ngành của thành phố, họ đầu tư nhiều dự án lớn, tiêu biểu là dự án in 3D bằng sợi carbon lớn nhất thế giới có mặt tại Việt Nam của vợ chồng doanh nhân Lê Diệp Kiều Trang và Vũ Xuân Sơn. Ngoài ra, còn nhiều nhóm khác đã và đang có đóng góp tích cực cho các địa phương khác như TP. Hà Nội và các Bộ, ngành.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện, vẫn còn có nhiều hạn chế bất cập, đầu tiên là nhận thức cũng như việc triển khai các chính sách thu hút nhân tài trên thực tế của nhiều Bộ, ngành, địa phương chưa sâu sát, chưa thống nhất, đồng bộ, mỗi nơi triển khai một kiểu hoặc không coi trọng triển khai; khả năng tiếp cận thông tin từ các Bộ, ngành, địa phương vẫn bị hạn chế; giữa các nhà khoa học trong nước với các nhà khoa học nước ngoài vẫn mang tâm lý dè dặt, thiếu sự phối hợp, nhiều ý kiến của các nhà khoa học, chuyên gia nước ngoài không được đơn vị sử dụng tiếp nhận.

Thứ hai, cơ chế, chính sách đưa ra nhiều nhưng chưa đủ mạnh để khuyến khích các nhà khoa học, trí thức Việt Nam về nước, đóng góp nhiều hơn, như liên quan đến đãi ngộ đối với gia đình các nhà khoa học còn nhiều hạn chế; môi trường nghiên cứu, học thuật chưa được thuận lợi, chưa chuyên nghiệp. Hy vọng trong thời gian tới, với những chính sách thông



thoảng, mang tính đột phá, sẽ loại bỏ được những rào cản này, thu hút nhân tài về phục vụ cho đất nước.

Nhìn một góc độ khác, không nhất thiết phải trở về nước hay làm việc ở trong nước mới công hiến được cho đất nước. Qua theo dõi đánh giá những năm vừa qua, hiện có nhiều trí thức trẻ người Việt đang sinh sống và làm việc ở nhiều quốc gia, trên các cương vị công tác khác nhau nhưng vẫn công hiến rất hiệu quả cho đất nước. Tại các quốc gia phát triển, các nhà khoa học, trí thức trẻ người Việt có môi trường nghiên cứu khoa học, có điều kiện sáng tạo phát triển tốt hơn, đặc biệt là ở những lĩnh vực mũi nhọn như trí tuệ nhân tạo, Blockchain, chuyển đổi số, kinh tế số, trong nước có thể đưa ra những “đặt hàng” cụ thể với họ.

Cuối cùng, điều quan trọng hơn cả là cần đánh giá đúng tiềm lực, cũng như vị trí, vai trò của các chuyên gia, trí thức người Việt Nam ở nước ngoài để có thể đưa ra những cơ chế chính sách cụ thể, khuyến khích được những chuyên gia, trí thức đó đóng góp cho công cuộc xây dựng và phát triển đất nước.

### **Kỳ 3: Thu hút người tài: Kinh nghiệm từ địa phương tiên phong mở đường**

TP. Hồ Chí Minh là địa phương đi đầu cả nước trong việc xây dựng các chương trình đào tạo, sáng kiến thu hút nhân tài. Dù chưa như kỳ vọng nhưng cách làm của thành phố đã phần nào giải quyết tình trạng 'khát nhân lực' ở các đơn vị khoa học trọng điểm.

Vào năm 2001, TP. Hồ Chí Minh đã tuyển chọn gần 800 học viên tham gia chương trình đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ trẻ, đưa đi đào tạo làm nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý trẻ. Đến năm 2014, thành phố ban hành Quy chế thực hiện thí điểm một số chính sách thu hút chuyên gia khoa học và công nghệ vào làm việc tại 4 đơn vị, trong đó có Ban quản lý Khu Công nghệ cao (SHTP).

#### **Điểm đến cho các chuyên gia hàng đầu khu vực**

Cho đến nay, riêng Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển (R&D) thuộc Khu Công nghệ cao có 5 chuyên gia đã và đang làm việc theo chính sách thu hút chuyên gia khoa học và công nghệ của TP. Hồ Chí Minh.

Giáo sư Susumu Sugiyama, người Nhật Bản, là một trong số các chuyên gia như vậy. Năm 2016, tại một sự kiện khoa học tổ chức tại Nhật Bản, PGS. TS. Lê Hoài Quốc khi đó là Trưởng ban Ban Quản lý Khu Công nghệ cao gặp gỡ GS. Susumu Sugiyama. Vốn đã nghe danh tiếng của vị giáo sư người Nhật trong lĩnh vực vi cơ điện tử, một lĩnh vực mà Khu Công nghệ cao đang rất thiếu chuyên gia khoa học nên PGS. TS. Lê Hoài Quốc ngay lập tức có lời mời vị giáo sư người Nhật sang Việt Nam làm việc.

“Khi đó tôi nói chuyện với GS. Susumu Sugiyama về mong muốn mời những chuyên gia quốc tế đầu ngành về làm việc và chính sách thu hút chuyên gia khoa học của TP. Hồ Chí Minh. Vị giáo sư người Nhật rất thẳng thắn nói về những điều kiện làm việc, phòng làm việc, phòng nghiên cứu, đội ngũ cộng sự. Ông không đặt vấn đề thu nhập lên hàng đầu mà ông nói chỉ cần đáp ứng chi phí để mỗi tháng ông qua Việt Nam làm việc 1 tuần và huấn luyện cho nghiên cứu sinh người Việt”, ông Lê Hoài Quốc cho biết.

Một chuyên gia khoa học khác đã nhiệt tình về Việt Nam làm việc tại Khu Công nghệ cao là TS. Hoàng Thế Bản, một du học sinh Nhật Bản với hơn 20 năm làm việc tại các đơn vị nghiên cứu công nghệ hàng đầu Nhật Bản. Từ tháng 7/2017, ông trở về Việt Nam theo lời mời của Khu Công nghệ cao và từ đó đến nay, vị chuyên gia Việt kiều này đã và đang hỗ trợ cho Khu Công nghệ cao TP. Hồ Chí Minh về nghiên cứu phát triển, đào tạo nhân lực...

Thành quả rõ ràng nhất là TS. Bản đã tư vấn thành lập và hiện phụ trách Trung tâm Đào tạo Việt - Nhật, với mục tiêu đưa trung tâm này thành trung tâm đào tạo hàng đầu về lĩnh vực robot ở Việt Nam và khu vực.

### **Phát triển sản phẩm công nghệ mới**

Nói về đóng góp của các chuyên gia theo chương trình thu hút chuyên gia khoa học và công nghệ của TP. Hồ Chí Minh, TS. Ngô Võ Kế Thành, Giám đốc Trung tâm R&D thuộc Khu Công nghệ cao cho rằng trong vài năm trở lại đây, Trung tâm đã nắm bắt rất nhanh những công nghệ tiên tiến và phát triển được những ứng dụng thiết thực mà chưa nơi nào trong nước làm được để ứng dụng vào triển khai Đề án Đô thị thông minh của thành phố. Ví dụ như chế tạo linh kiện cảm biến đánh giá độ ngập nước chuẩn bị đưa vào thực tế do GS. Susumu Sugiyama hướng dẫn phát triển.

Thứ hai, thông qua các chuyên gia, Trung tâm hình thành mạng lưới kết nối hợp tác quốc tế với các nước tiên tiến về công nghệ. Ví dụ, TS. Hoàng Thế Bản là người kết nối với mạng lưới các vườn ươm quốc tế. Thông qua đó, ông Hoàng Thế Bản tư vấn hỗ trợ cho các doanh nghiệp khởi nghiệp đang được ươm tạo tại Vườn ươm của Khu Công nghệ cao về lĩnh vực nano qua mô hình kinh doanh, phát triển sản phẩm và thương mại hóa đổi mới sản phẩm sáng tạo.

Còn GS. Susumu Sugiyama với tầm ảnh hưởng của mình đã kêu gọi được nhiều học trò của ông cùng cộng tác với Khu Công nghệ cao. Trên góc độ này, Khu Công nghệ cao dần trở thành trung tâm kết nối để xây dựng TP. Hồ Chí Minh trở thành trung tâm công nghệ của khu vực.

Hiệu quả lớn khác là hình thành được đội ngũ nhân sự có chuyên môn kỹ thuật cao. Trong vài năm trở lại đây, nhờ sự hướng dẫn của các chuyên gia quốc tế, chỉ riêng lĩnh vực vi cơ điện tử của Trung tâm R&D thuộc Khu Công nghệ cao đã có gần 20 nghiên cứu sinh được đào tạo chuyển giao, làm chủ công nghệ tiên tiến, vận hành được những thiết bị hiện đại của Trung tâm, tiếp cận công nghệ mới để nhanh chóng phát triển những sản phẩm khoa học công nghệ đáp ứng nhu cầu hình thành Smart City của Thành phố.

### **Giữ chân người tài bằng sự cầu thị**

Có nhiều ý kiến cho rằng các chương trình thu hút chuyên gia khoa học của TP. Hồ Chí Minh chưa bền vững, kêu gọi được người tài nhưng chưa giữ chân được họ để họ gắn bó lâu dài. Tuy nhiên, thực tế tại Khu Công nghệ cao TP. Hồ Chí Minh cho thấy nơi đây đã hình thành môi trường lý tưởng cho các nhà khoa học quốc tế phát huy trí tuệ.

PGS. Lê Hoài Quốc cho hay kể từ khi ông tiếp nhận vị trí người đứng đầu Khu Công nghệ cao, chưa có một chuyên gia nào vì bất mãn cơ chế mà rời bỏ hợp tác. Chỉ có 1 chuyên gia người Nhật và 1 chuyên gia người Hàn buộc phải tạm ngưng chương trình hợp tác do nhu

cầu trở về nước giải quyết việc riêng. Hiện nay, 2 chuyên gia này mong muốn trở lại Việt Nam và đã ứng cử vào các vị trí “cầu hiền” mà TP. Hồ Chí Minh vừa công bố cuối năm 2020.

Ngoài ra, khi nhận lời mời hợp tác với Khu Công nghệ cao, các chuyên gia khoa học không đưa yếu tố lương bổng lên làm tiêu chí ưu tiên mà họ đề cao thái độ trọng dụng nhân tài và khả năng đáp ứng môi trường làm việc. Ví dụ như TS. Hoàng Thế Bản đã chủ động đề xuất chỉ nhận khoảng một nửa mức thu nhập theo chương trình “chiêu hiền” mà thành phố đã ban hành.

Chính những trải nghiệm trong quá trình làm việc tại Việt Nam, khi gặp những khó khăn, trở ngại và được đơn vị sử dụng tích cực giải quyết là những ấn tượng tốt đẹp khiến các chuyên gia quay trở lại hợp tác lâu dài. “Khi chuyên gia nói rằng đang trực trực việc cấp phép visa và mình nhanh chóng xử lý trong thời gian ngắn nhất thì họ mới yên tâm làm việc. Vị giáo sư người Nhật nhận lời hợp tác với Khu Công nghệ cao khi ông đã ngoài 70 tuổi, trong khi TS. Hoàng Thế Bản đã có gia đình, sự nghiệp vững vàng tại Nhật Bản nhưng vẫn đến Việt Nam làm việc. Đó là vì các chuyên gia khoa học nhận thấy sự cầu thị, trọng dụng người tài của mình”, PGS. TS. Lê Hoài Quốc nêu kinh nghiệm.

Đồng quan điểm về yếu tố cầu thị, trọng dụng nhân tài, TS. Ngô Võ Kế Thành cho rằng để giữ chân được các chuyên gia khoa học gắn bó lâu dài thì cần duy trì được “lửa cống hiến”. Các chương trình thu hút chuyên gia của thành phố có đưa ra khung, bậc lương nhưng vẫn còn quá nhiều ràng buộc về thủ tục hành chính như cách thức giống như đang quản lý công chức, gây phức tạp, khó hiểu cho các chuyên gia. TS. Thành cũng cho rằng, với các nhà khoa học, lương bổng chỉ là phần phụ, cái họ muốn nhìn thấy là trí tuệ của bản thân được ghi nhận.

“Tôi cho rằng việc này lãnh đạo thành phố còn bỏ ngõ. Hằng năm, nên có sự vinh danh trao kỷ niệm chương hoặc huy hiệu thành phố cho các chuyên gia khoa học. Đó không phải là giá trị đo đếm bằng tiền bạc mà là giá trị tinh thần. Khi đó, chính các chuyên gia trở thành đại sứ, họ trở về quê hương và lan tỏa trong giới khoa học về sự trọng dụng nhân tài của TP. Hồ Chí Minh. Hiện nay, các đơn vị chủ yếu mời gọi và hợp tác dựa trên sự quý mến giữa chuyên gia khoa học và đơn vị sử dụng. Trong khi việc vinh danh không tốn kém, không phức tạp nhưng có thể giúp hình thành thương hiệu của thành phố trong việc trọng dụng người tài trên khắp thế giới”. TS. Thành gợi ý và cho biết hiện đã có hơn chục hồ sơ của các chuyên gia khoa quốc tế gửi sang ứng cử vào các vị trí làm việc tại Khu Công nghệ cao theo chương trình tìm kiếm 14 chuyên gia mà TP. Hồ Chí Minh công bố cuối năm 2020. Trong số đó có nhiều chuyên gia hàng đầu Nhật Bản thuộc lĩnh vực vật liệu tiên tiến.

Ông Thành cho rằng đây là hiệu quả lan tỏa thiết thực nhất từ chương trình thu hút chuyên gia khoa học của TP. Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, hiện nay các chương trình thu hút chuyên gia khoa học và công nghệ của TP. Hồ Chí Minh chưa áp dụng với chuyên gia trong nước. Còn theo PGS. TS. Lê Hoài Quốc, đây cũng là điều đáng tiếc khi nguồn lực tại chỗ dồi dào và thuận lợi hơn so với thu hút chuyên gia quốc tế.

Đánh giá về các chương trình thu hút chuyên gia, nhà khoa học của TP. Hồ Chí Minh, GS. Đặng Lương Mô, một nhà khoa học người Việt có uy tín trong lĩnh vực vi mạch trên thế

giới đã sớm trở về TP. Hồ Chí Minh làm việc từ năm 2002, cho rằng, chính sách thu hút những chuyên gia quốc tế, trong đó có Việt kiều vào một số vị trí của TP. Hồ Chí Minh là rất hay và đúng chủ trương như đã được thể hiện qua Nghị quyết số 36-NQ/TW của Bộ Chính trị năm 2004.

“Thu hút mới chỉ là bước đầu. Rồi đây, cần sự đăi ngộ xứng đáng và môi trường hoạt động thích hợp, thuận lợi, tôi rất mong quyết định này được nhân rộng ra toàn quốc, mọi lĩnh vực”, GS. Đặng Lương Mô kỳ vọng.

Tháng 11/2020, Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh ban hành kế hoạch thu hút chuyên gia, nhà khoa học đối với 14 vị trí bằng mức hỗ trợ ban đầu 100 triệu đồng/người cũng như các ưu đãi về thưởng, lương, tiền thuê nhà ở... theo Quyết định số 17/2019/QĐ-UBND.

Theo Quyết định số 17/2019/QĐ-UBND, chuyên gia và nhà khoa học được chi trả lương hằng tháng theo mức lương cơ sở nhân với hệ số của bảng lương chuyên gia cao cấp, đối với giáo sư, phó giáo sư được hưởng hệ số 9,4, các trường hợp còn lại hưởng hệ số 8,8. Về nhà ở, TP. Hồ Chí Minh hỗ trợ nhà ở công vụ hoặc tiền thuê nhà không quá 7 triệu đồng/tháng và phương tiện đi lại tùy theo khả năng của cơ quan, đơn vị tuyển dụng.

TP. Hồ Chí Minh thực hiện thu hút chuyên gia cho 14 vị trí thuộc các cơ quan, đơn vị gồm: Sở Kế hoạch và Đầu tư (1 vị trí); Ban Quản lý Khu nông nghiệp công nghệ cao (3 vị trí); Ban Quản lý Khu công nghệ cao (5 vị trí); Viện Khoa học và Công nghệ Tính toán thuộc Sở Khoa học và Công nghệ (5 vị trí).

#### **Kỳ 4: Thu hút và trọng dụng nhân tài - Câu chuyện từ Đà Nẵng**

Trong quá trình xây dựng và phát triển, TP. Đà Nẵng đã luôn chú trọng và xây dựng các cơ chế chính sách thu hút và đào tạo nguồn nhân lực cao, xác định đây là nguồn lực quan trọng, góp phần tạo chuyển biến về chất lượng đội ngũ cán bộ.

#### **Thu hút hơn 1.200 nhân tài vào khu vực công**

Từ năm 1997, sau khi trở thành đơn vị hành chính trực thuộc Trung ương, TP. Đà Nẵng thiếu hụt nguồn nhân lực, nhất là ở khu vực công. Để giải quyết tình trạng này, thành phố đã triển khai đồng bộ công tác phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; thực hiện chính sách thu hút, tuyển dụng cán bộ có trình độ cao, tiếp nhận sinh viên tốt nghiệp khá, giỏi vào làm việc; đào tạo nhân lực theo Đề án phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

Trong thời gian đầu triển khai, thành phố tập trung thu hút nhân lực 18 ngành nghề được ưu tiên đáp ứng nhân lực cần thiết của các cơ quan, đơn vị. Từ đó đến nay, theo từng giai đoạn, thành phố đã có những điều chỉnh đối tượng, tiêu chuẩn, ngành nghề thu hút cho phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của thành phố; đồng thời sửa đổi, bổ sung chính sách ưu đãi cho từng đối tượng thu hút.

Tuy nhiên, từ năm 2014 trở lại đây, để bảo đảm thực hiện đúng chỉ tiêu biên chế, số lượng người làm việc được giao cũng như chủ trương không hợp đồng lao động trong các cơ quan hành chính, Thành phố đã có chủ trương điều chỉnh chính sách thu hút nguồn nhân lực.

Theo thống kê của Sở Nội vụ TP. Đà Nẵng, trong giai đoạn 1998 - 2014, sau 16 năm thực hiện, thành phố đã tiếp nhận và bố trí công tác cho 1.269 người tốt nghiệp đại học công lập, chính quy trở lên; trong đó có 25 tiến sĩ (chiếm tỉ lệ 1,97%), thạc sĩ 283 người (22,3%), đại học 961 người (75,73%) và 102 người tốt nghiệp ở nước ngoài.

Việc thu hút các đối tượng này đã bổ sung một lực lượng lao động trẻ, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cao cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Thành phố đã bố trí tại cơ quan hành chính 591 người, trong đó tại các sở, ban, ngành là 387 người, chiếm 30,5%; tại quận, huyện là 76 người, chiếm 6%; phường, xã là 128 người, chiếm 10,1% và bố trí về đơn vị sự nghiệp 678 người, chiếm 53,4%.

Về đào tạo, đến cuối năm 2020, thành phố đã cử 613 người đi học theo chính sách đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, trong đó có 338 học viên bậc đại học, 120 học viên bậc sau đại học, 155 học viên theo kế hoạch tuyển chọn, đào tạo bác sĩ, bác sĩ nội trú.

Đến năm 2019, thành phố đã tiếp tục triển khai chính sách phát triển nhân lực với 2 hình thức: Thu hút nhân lực đến làm việc lâu dài và thu hút nhân lực đến làm việc ngắn hạn hoặc bán thời gian tại các cơ quan, đơn vị. Giai đoạn này, chính sách thu hút theo vị trí việc làm thay vì danh mục ngành nghề như trước đây.

Nhìn chung, nguồn nhân lực từ chính sách thu hút và đào tạo đóng góp tỷ lệ khá lớn về số lượng nhân lực có trình độ đào tạo bài bản, chính quy từ các cơ sở đào tạo uy tín trong nước và nước ngoài; góp phần trẻ hóa đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; bổ sung nguồn nhân lực có khả năng tiếp cận nhanh kiến thức khoa học, công nghệ hiện đại, trình độ quản lý tiên tiến, năng động, có tư duy đổi mới, ý tưởng sáng tạo. Các đối tượng đào tạo ở nước ngoài đã thể hiện sự năng động, tự tin trong các quan hệ giao tiếp quốc tế và thể hiện năng lực phản biện trong tham mưu đề xuất.

### **Thực hiện chính sách hỗ trợ vật chất, tinh thần**

Để sử dụng tốt đối tượng thu hút và học viên đào tạo, TP. Đà Nẵng đã quan tâm và tạo điều kiện thuận lợi cho các nhân tài về môi trường làm việc.

Với số lượng thu hút 1.269 người, nguồn nhân lực này được phân công công tác vào các đơn vị hành chính và sự nghiệp từ cấp thành phố đến phường, xã; các đơn vị tiếp nhận đã quan tâm đưa vào quy hoạch vào các chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp. Thực tế cho thấy có hơn 11,4% tổng số cán bộ thu hút được bố trí, đảm đương các chức vụ lãnh đạo, quản lý từ cấp Thành phố đến phường, xã, trong đó có nhiều người đang giữ trọng trách quan trọng.

Thành phố đã thực hiện chu đáo chế độ, chính sách đối với đối tượng thu hút. Ngoài chế độ đãi ngộ vật chất ban đầu và hỗ trợ hằng tháng, bố trí nhà ở cho một số đối tượng từ các địa phương khác đến công tác tại TP. Đà Nẵng; ưu tiên thi tuyển công chức, viên chức (1.177 người/1.269 người đã được tuyển dụng vào biên chế, chiếm 92,75%); hơn 850 lượt người được cử đi đào tạo bồi dưỡng về kiến thức quản lý nhà nước, tin học, ngoại ngữ; bồi dưỡng tiền công vụ; hơn 100 trường hợp sau 3 năm công tác được tiếp tục cử đi học sau đại học trong nước và nước ngoài...

Hiện nay, theo chính sách phát triển nhân lực được ban hành năm 2019, người được thu hút đến làm việc lâu dài ngoài việc được hưởng đầy đủ chế độ tiền lương, bảo hiểm, các chế độ chính sách khác theo quy định hiện hành còn được hưởng kinh phí hỗ trợ ban đầu với mức hỗ trợ được hưởng từ 80 lần đến 280 lần mức lương cơ sở tùy vào từng nhóm đối tượng và từng trình độ đào tạo, cơ sở đào tạo.

Ngoài ra, người được thu hút đến làm việc lâu dài có hoàn cảnh khó khăn và thật sự có nhu cầu về nhà ở sẽ được ưu tiên xem xét cho thuê nhà chung cư hoặc được hỗ trợ trong việc tiến hành thủ tục xin vay vốn ưu đãi trong thời hạn 10-15 năm để mua nhà ở xã hội theo quy định của Nhà nước và Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng.

Về tình hình tuyển dụng công chức, viên chức, đến nay, tại TP. Đà Nẵng, đã có 271 trường hợp học viên được tuyển dụng công chức, viên chức. Đối với các cơ quan thuộc khối Đảng, Mặt trận và đoàn thể, các học viên đã được tuyển dụng vào biên chế.

Theo chính sách nói trên, học viên đào tạo do thành phố cử đi học được hưởng toàn bộ kinh phí đào tạo (bao gồm: Học phí, sinh hoạt phí và các chi phí khác). Ngoài ra, sau khi trở về công tác, học viên có hoàn cảnh khó khăn và thật sự có nhu cầu về nhà ở sẽ được ưu tiên xem xét cho thuê nhà chung cư hoặc được hỗ trợ trong việc tiến hành thủ tục xin vay vốn ưu đãi trong thời hạn 10-15 năm để mua nhà ở xã hội theo quy định của Nhà nước và Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng.

### **Lý do người tài chưa yên tâm công tác**

Theo Phó Giám đốc Sở Nội vụ Lê Phú Nguyễn, thực tế một số cán bộ thuộc nguồn nhân lực cao vẫn chưa yên tâm công tác vì một số lý do.

Thứ nhất, một số đơn vị thụ động, miễn cưỡng trong việc tiếp nhận, tuyển dụng vào biên chế đối với đối tượng thu hút và học viên đào tạo, đồng thời do số lượng biên chế hành chính có hạn, chưa kịp thời tuyển dụng vào biên chế đối với các đối tượng này, chưa tạo môi trường thuận lợi, phát huy hiệu quả nhân lực, khiến họ chưa an tâm công tác.

Thứ hai, việc thực hiện chế độ, chính sách (hỗ trợ một lần, hỗ trợ hằng tháng...) thiếu đồng bộ, chưa dựa trên năng lực và cống hiến. Việc xem xét cho thuê nhà ở còn nhiều bất cập. Mức lương thấp, việc thành phố dừng hỗ trợ hằng tháng khiến điều kiện sống khó khăn nên đối tượng thu hút cũng như học viên đào tạo chưa yên tâm công tác và cống hiến.

“Đơn cử, có tình trạng các đối tượng thu hút và đào tạo không thực hiện đúng cam kết, nghỉ việc trước khi hoàn thành nghĩa vụ làm việc cho thành phố để tìm kiếm công việc khác với mức lương cao hơn”, ông Lê Phú Nguyễn nêu thực trạng.

Bên cạnh đó, từ thống kê về nguồn nhân lực phục vụ trong các cơ quan hành chính và ngành nghề, có thể thấy đối tượng và cơ cấu ngành nghề thu hút đã phản ánh thực trạng thu hút hầu hết là sinh viên mới tốt nghiệp bậc đại học (961/1.269, chiếm 75,73%) mà chưa thu hút được nhiều người có chuyên môn cao hoặc dày dặn kinh nghiệm quản lý; cơ cấu ngành nghề tập trung nhiều các nhóm ngành xã hội, chưa thu hút được nhiều nhân lực có trình độ khoa học - công nghệ để đảm trách những công việc đòi hỏi hàm lượng kỹ thuật, chất xám cao.

“Tiêu chí lựa chọn người để thu hút còn nặng về bằng cấp, chưa quan tâm đúng mức thực tài và đào tạo kỹ năng làm việc thực tiễn; một số ngành nghề thu hút chỉ quan tâm đến giải quyết nhân lực cụ thể cho đơn vị, chưa thu hút được người có chuyên môn cao, chuyên gia đầu ngành”, ông Lê Phú Nguyễn phân tích.

### **Cần cơ chế đãi ngộ đủ lớn để giữ chân người tài**

Trước những bất cập nêu trên, Phó Giám đốc Sở Nội vụ Lê Phú Nguyễn cho biết hiện nay, với đặc thù của TP. Đà Nẵng, Sở Nội vụ đề xuất thành phố chú trọng đẩy mạnh thu hút chuyên gia đầu ngành để tham gia các dự án hoặc nhiệm vụ đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế-xã hội của thành phố. Công tác thu hút người đến làm việc lâu dài được thực hiện cẩn trọng, có chọn lọc, chọn người có năng lực, có kinh nghiệm.

Bên cạnh đó, về công tác đào tạo, thành phố đẩy mạnh công tác bồi dưỡng ngắn hạn và chuyên sâu mang tính ứng dụng cao và giải quyết các vấn đề thực tiễn của thành phố. Đối với bậc sau đại học, chỉ cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo sau đại học tại nước ngoài với điều kiện ngành nghề phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố và yêu cầu quy hoạch đào tạo cán bộ.

Sở Nội vụ cũng đã đề xuất TP. Đà Nẵng có cơ chế tuyên dụng vào biên chế đối với các đối tượng thu hút và đào tạo, tạo điều kiện cho họ yên tâm công tác và cống hiến lâu dài.

Rà soát, điều chỉnh, bố trí lại những trường hợp có vị trí công tác chưa phù hợp với ngành nghề đào tạo, năng lực và sở trường. Phân luồng đào tạo, bồi dưỡng, bố trí và sử dụng cán bộ để phát triển thành những chuyên gia, cán bộ đầu ngành trong tương lai. Xây dựng cơ chế đánh giá thành tích trên cơ sở hiệu quả công việc, vị trí việc làm để tạo động lực, khích lệ sức sáng tạo của đối tượng thu hút và học viên đào tạo.

“Thực tế hiện nay, một số đối tượng được thu hút về làm việc ở các tỉnh, thành phố sau một thời gian làm việc đã xin thôi việc, chủ yếu do môi trường làm việc chưa thực sự phù hợp và chưa đủ khả năng cạnh tranh với các thành phần kinh tế khác về chế độ đãi ngộ. Vì vậy, để chính sách thu hút trọng dụng nhân tài được triển khai hiệu quả, cần phải có cơ chế trọng dụng, đãi ngộ với sức cạnh tranh đủ lớn cả về vật chất, tinh thần để giữ chân họ”, ông Lê Phú Nguyễn nói.

Bên cạnh đó, hoàn thiện cơ chế đánh giá đối với người có tài năng, mạnh dạn sa thải những đối tượng không đáp ứng nhu cầu công việc cần thu hút; có biện pháp đãi ngộ phù hợp với những đối tượng có năng lực và thành tích tốt, đồng thời có biện pháp xử lý đối với những đối tượng không đáp ứng yêu cầu, như: Chuyển đổi sang các vị trí có yêu cầu thấp hơn (và thu nhập thấp hơn) hoặc chấm dứt hợp đồng lao động.

Đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập cần có một nguồn biên chế, số lượng người làm việc riêng để thực hiện thu hút và tuyển dụng người có tài năng. Đồng thời, chính sách quản lý biên chế, tuyển dụng công chức, viên chức và đãi ngộ cần linh hoạt hơn theo hướng giao cho địa phương xây dựng cơ chế tự chủ trong việc thu hút và thực hiện chính sách trọng dụng người có tài.

*Nguồn: baochinhpvu.vn*

## CHÍNH PHỦ: QUY ĐỊNH SỞ HỮU CHÉO GIỮA CÁC CÔNG TY TRONG NHÓM CÔNG TY

Chính phủ ban hành Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp, trong đó quy định cụ thể về sở hữu chéo giữa các công ty trong nhóm công ty.

Cụ thể, việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác hoặc để thành lập doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 3 Điều 195 Luật Doanh nghiệp bao gồm trường hợp sau: Cùng góp vốn để thành lập doanh nghiệp mới; Cùng mua phần vốn góp, mua cổ phần của doanh nghiệp đã thành lập; Cùng nhận chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp của các thành viên, cổ đông của doanh nghiệp đã thành lập.

Doanh nghiệp có sở hữu ít nhất 65% vốn Nhà nước theo khoản 3 Điều 195 Luật Doanh nghiệp là doanh nghiệp nhà nước do Nhà nước nắm giữ từ 65% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên.

Chủ tịch công ty, Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị của công ty chịu trách nhiệm bảo đảm tuân thủ đúng quy định tại Điều 195 Luật Doanh nghiệp khi đề xuất, quyết định góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của công ty khác và cùng liên đới chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại xảy ra cho công ty khi vi phạm quy định.

Cơ quan đăng ký kinh doanh từ chối đăng ký thay đổi thành viên, cổ đông công ty nếu trong quá trình thụ lý hồ sơ phát hiện việc góp vốn, mua cổ phần thành lập doanh nghiệp hoặc chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp liên quan vi phạm quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 195 Luật Doanh nghiệp.

Khoản 2, 3 Điều 195 Luật Doanh nghiệp quy định:

2. Công ty con không được đầu tư mua cổ phần, góp vốn vào công ty mẹ. Các công ty con của cùng một công ty mẹ không được đồng thời cùng góp vốn, mua cổ phần để sở hữu chéo lẫn nhau.

3. Các công ty con có cùng một công ty mẹ là doanh nghiệp có sở hữu ít nhất 65% vốn nhà nước không được cùng nhau góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác hoặc để thành lập doanh nghiệp mới theo quy định của Luật này.

Chuyển đổi cơ sở bảo trợ xã hội thành doanh nghiệp xã hội

Nghị định cũng quy định việc chuyển đổi cơ sở bảo trợ xã hội, quỹ xã hội và quỹ từ thiện thành doanh nghiệp xã hội. Cụ thể, cơ sở bảo trợ xã hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện được dùng toàn bộ tài sản, quyền và nghĩa vụ để chuyển đổi thành doanh nghiệp xã hội sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan đã cấp giấy phép thành lập cơ sở bảo trợ xã hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện.

Doanh nghiệp xã hội sau khi chuyển đổi kế thừa toàn bộ các quyền và lợi ích hợp pháp, chịu trách nhiệm về các khoản nợ, gồm cả nợ thuế, hợp đồng lao động và các nghĩa vụ khác của cơ sở bảo trợ xã hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện. Cơ sở bảo trợ xã hội, quỹ xã hội, quỹ từ



thiện chấm dứt hoạt động kể từ ngày doanh nghiệp xã hội được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Hồ sơ, trình tự, thủ tục chuyển đổi từ Cơ sở bảo trợ xã hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện thành doanh nghiệp xã hội thực hiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và quy định của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

*Nguồn: baochinhpvu.vn*

## BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO: NHỮNG QUY ĐỊNH MỚI ĐƯỢC BAN HÀNH

### **\* Tốt nghiệp cử nhân có thể học nghiệp vụ sư phạm để làm giáo viên**

Từ ngày 22/5/2021, người có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp có nguyện vọng trở thành giáo viên tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông sẽ được học chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm để làm giáo viên.

Bộ Giáo dục và Đào tạo vừa ra Thông tư số 11/2021/TT-BGDĐT ban hành chương trình và thực hiện bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho người có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp có nguyện vọng trở thành giáo viên tiểu học và Thông tư số 12/2021/TT-BGDĐT ban hành Chương trình và thực hiện bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho người có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp có nguyện vọng trở thành giáo viên trung học cơ sở, trung học phổ thông (Trung học cơ sở, Trung học phổ thông).

Theo Thông tư số 11/2021/TT-BGDĐT, đối tượng áp dụng là những người có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp có nguyện vọng trở thành giáo viên tiểu học (Âm nhạc, Mỹ thuật, Tin học, Công nghệ, Giáo dục thể chất và Ngoại ngữ). Để được cấp chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm, người học phải hoàn thành 35 tín chỉ.

Theo Thông tư số 12/2021/TT-BGDĐT, đối tượng học chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm để trở thành giáo viên Trung học cơ sở, Trung học phổ thông là những người có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp với các môn học của bậc Trung học cơ sở, Trung học phổ thông. Người học phải hoàn thành 34 tín chỉ để được cấp chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm.

Chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho cử nhân muốn làm giáo viên tiểu học được thiết kế với 35 tín chỉ, trong đó 31 tín chỉ bắt buộc, 4 tự chọn. Một tín chỉ tương đương 15 tiết lý thuyết. Một tiết lý thuyết tương đương với hai tiết thảo luận, thực hành.

Chương trình dành cho người có nguyện vọng làm giáo viên Trung học cơ sở, Trung học phổ thông sẽ gồm 34 tín chỉ, trong đó 17 tín chỉ chung và 17 tín chỉ nhánh Trung học cơ sở hoặc Trung học phổ thông.

Mục tiêu chung của chương trình là người học có những phẩm chất và năng lực cần thiết, đáp ứng yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở từng cấp học.

Hai Thông tư nêu rõ mục tiêu cụ thể về phẩm chất, năng lực giáo dục, dạy học, định hướng phát triển học sinh, hoạt động xã hội hay phát triển nghề nghiệp. Chẳng hạn, ở năng lực dạy học, người có nguyện vọng làm giáo viên tiểu học phải biết vận dụng kiến thức về tâm lý học, giáo dục học tiểu học để dạy học sinh, phân tích được cấu trúc bài học, lựa chọn nội dung phù hợp, ứng dụng được công nghệ thông tin.

Những người có nguyện vọng dạy Trung học cơ sở, hoặc Trung học phổ thông phải vận dụng được tri thức khoa học chuyên ngành vào dạy chương trình môn học phổ thông, xây dựng được kế hoạch dạy học, bài học phù hợp với đặc thù môn học, đặc điểm học sinh và môi trường giáo dục, đánh giá được quá trình và kết quả học tập của học sinh...

Hai Thông tư số 11/2021/TT-BGDĐT và Thông tư số 12/2021/TT-BGDĐT đều có hiệu lực thi hành từ 22/5/2021.

### **\* Chính thức cho phép dạy học trực tuyến hỗ trợ và thay thế trực tiếp**

Ngày 30/3/2021, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên.

Mục đích của dạy học trực tuyến là hỗ trợ hoặc thay thế dạy học trực tiếp tại cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên, giúp các cơ sở giáo dục nâng cao chất lượng dạy học và hoàn thành chương trình giáo dục. Hoạt động này cũng nhằm phát triển năng lực sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học, thúc đẩy chuyển đổi số trong ngành Giáo dục, đồng thời mở rộng cơ hội tiếp cận giáo dục cho học sinh, tạo điều kiện để các em được học ở mọi nơi, mọi lúc.

Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định nguyên tắc của dạy học trực tuyến là nội dung phải đáp ứng mức độ hoặc yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông; bảo đảm các điều kiện tối thiểu về hạ tầng kỹ thuật dạy học trực tuyến, đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trực tuyến. Cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên khi thực hiện hoạt động này cần tuân thủ các quy định hiện hành về an toàn thông tin, quy định về dữ liệu, thông tin cá nhân, sở hữu trí tuệ theo các quy định của pháp luật.

### **Được dạy trực tuyến hỗ trợ và thay thế trực tiếp để nâng cao chất lượng dạy học**

Hoạt động dạy học trực tuyến, theo quy định trong Thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo, được thực hiện theo các bài học hoặc chủ đề theo chương trình giáo dục phổ thông, bảo đảm sự tương tác giữa giáo viên và học sinh trong quá trình dạy học. Hoạt động này có thể hỗ trợ dạy học trực tiếp tại cơ sở giáo dục bằng cách thực hiện một phần nội dung bài học hoặc chủ đề theo chương trình giáo dục phổ thông để hỗ trợ dạy học trực tiếp bài học hoặc chủ đề đó. Dạy học trực tuyến cũng có thể thay thế dạy học trực tiếp tại cơ sở giáo dục bằng cách thực hiện toàn bộ nội dung bài học hoặc chủ đề theo chương trình giáo dục phổ thông để thay thế dạy học trực tiếp bài học hoặc chủ đề này.

Người đứng đầu cơ sở giáo dục được quyền quyết định hình thức tổ chức dạy học trực tuyến hỗ trợ dạy học trực tiếp; tổ chức dạy học trực tuyến thay thế dạy học trực tiếp tại cơ sở giáo dục trong thời gian học sinh không đến trường để học tập vì lý do bất khả kháng.

Tổ chức dạy học trực tuyến, giáo viên thực hiện các hoạt động chính như: Tổ chức giờ học trực tuyến để giảng bài và hướng dẫn học sinh học tập; giao nhiệm vụ học tập và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh; theo dõi và hỗ trợ học sinh khai thác nội dung học tập từ học liệu dạy học trực tuyến; tư vấn, hỗ trợ, trả lời câu hỏi và giải đáp thắc mắc của học sinh.

Học sinh học tập trực tuyến thực hiện các hoạt động chính như: Tham dự giờ học trực tuyến do giáo viên tổ chức; thực hiện các hoạt động học tập và kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu của giáo viên; khai thác nội dung học tập từ học liệu dạy học trực tuyến; đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi đối với giáo viên và các học sinh khác.

### **Kiểm tra đánh giá định kỳ bằng hình thức trực tuyến trong điều kiện bất khả kháng**

Thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên kết quả học tập trực tuyến của học sinh được thực hiện trong quá trình dạy học. Các hình thức kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong dạy học trực tuyến được thực hiện theo quy định về kiểm tra, đánh giá thường xuyên của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Việc kiểm tra, đánh giá định kỳ kết quả học tập trực tuyến của học sinh được thực hiện trực tiếp tại cơ sở giáo dục theo quy định về kiểm tra, đánh giá định kỳ của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tuy nhiên, trong trường hợp học sinh không thể đến cơ sở giáo dục tại thời điểm kiểm tra, đánh giá định kỳ vì lý do bất khả kháng, việc tổ chức kiểm tra, đánh giá định kỳ được thực hiện bằng hình thức trực tuyến.

Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép người đứng đầu cơ sở giáo dục phổ thông quyết định lựa chọn hình thức kiểm tra, đánh giá định kỳ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bảo đảm việc kiểm tra, đánh giá, chính xác, công bằng, khách quan, trung thực.

Để hoạt động dạy học trực tuyến được diễn ra thuận lợi, đúng quy định, Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định cụ thể trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. Trong đó, UBND cấp tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan có liên quan triển khai dạy học trực tuyến tại địa phương. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ về nguồn lực bảo đảm hạ tầng kỹ thuật để tổ chức dạy học trực tuyến; bố trí kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng dạy học trực tuyến cho giáo viên, cán bộ quản lý và đảm bảo các điều kiện kỹ thuật tổ chức dạy học trực tuyến.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 16/5/2021.

*Nguồn: baohinhphu.vn*

## THANH TRA CHÍNH PHỦ: BÁO CÁO ĐỘT XUẤT KHI PHÁT SINH BẤT THƯỜNG TRONG LĨNH VỰC THANH TRA

Thanh tra Chính phủ đã ban hành Thông tư số 02/2021/TT-TTCP quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng. Theo đó, có 3 loại báo cáo: Định kỳ, chuyên đề và đột xuất.

Cụ thể, báo cáo định kỳ là báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng được thực hiện hằng quý, 6 tháng, 9 tháng và hằng năm.

Báo cáo chuyên đề là báo cáo để đáp ứng yêu cầu thông tin có tính chuyên sâu về một chủ đề thuộc lĩnh vực thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng được thực hiện một hoặc nhiều lần trong một khoảng thời gian nhất định.

Báo cáo đột xuất là báo cáo để đáp ứng yêu cầu thông tin về vấn đề phát sinh bất thường trong các lĩnh vực thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng được thực hiện theo yêu cầu của cơ quan cấp trên hoặc của Thanh tra Chính phủ.

Công tác báo cáo phải bảo đảm nguyên tắc: Đầy đủ, chính xác, khách quan kịp thời; đúng quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng và hướng dẫn tại Thông tư này.

### **Báo cáo bằng văn bản giấy hoặc điện tử**

Báo cáo được thể hiện bằng văn bản giấy hoặc văn bản điện tử, có chữ ký của Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị và được đóng dấu theo quy định.

Trường hợp Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước ủy quyền cho Thủ trưởng cơ quan thanh tra cùng cấp ký báo cáo thì được thực hiện theo quy định về ký thừa ủy quyền.

Báo cáo được gửi tới cơ quan nhận báo cáo bằng hệ thống văn bản điện tử trong cơ quan hành chính nhà nước hoặc một số phương thức sau: a. Gửi qua phần mềm hệ thống thông tin báo cáo của Thanh tra Chính phủ; b. Gửi qua thư điện tử của cơ quan hành chính nhà nước; c. Gửi trực tiếp; d. Gửi qua dịch vụ bưu chính; đ. Gửi qua Fax.

Thanh tra Chính phủ xây dựng, quản lý, vận hành hệ thống thông tin báo cáo về các lĩnh vực quản lý nhà nước của mình; đảm bảo hạ tầng kỹ thuật, công nghệ, an toàn, an ninh thông tin phục vụ xây dựng, vận hành hệ thống thông tin báo cáo, chia sẻ dữ liệu theo các quy định của pháp luật.

Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức thực hiện có hiệu quả hệ thống thông tin báo cáo về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng khi Thanh tra Chính phủ triển khai.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 10/5/2021.

*Nguồn: baochinhpvu.vn*

## NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

### \* Bộ Chính trị:

Phân công 4 đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị tham gia Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XIII, gồm: Đồng chí Trương Thị Mai, Trưởng ban Ban Tổ chức Trung ương; đồng chí Trần Cẩm Tú, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương; đồng chí Phan Đình Trạc, Trưởng ban Ban Nội chính Trung ương và đồng chí Nguyễn Hòa Bình, Chánh án Tòa án nhân dân Tối cao.

Như vậy, Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XIII có các đồng chí do Ban Chấp hành Trung ương bầu và các đồng chí do Bộ Chính trị phân công tham gia, gồm 11 đồng chí: Đồng chí Nguyễn Phú Trọng, Tổng Bí thư; đồng chí Võ Văn Thưởng, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư; đồng chí Trương Thị Mai, Ủy viên Bộ Chính trị, Trưởng ban Ban Tổ chức Trung ương; đồng chí Trần Cẩm Tú, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương; đồng chí Phan Đình Trạc, Ủy viên Bộ Chính trị, Trưởng ban Ban Nội chính Trung ương; đồng chí Nguyễn Hòa Bình, Ủy viên Bộ Chính trị, Chánh án Tòa án nhân dân Tối cao; đồng chí Lê Minh Hưng, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng; đồng chí Nguyễn Trọng Nghĩa, Trưởng ban Ban Tuyên giáo Trung ương; đồng chí Đỗ Văn Chiến, Bí thư Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; đồng chí Bùi Thị Minh Hoài, Trưởng ban Ban Dân vận Trung ương; đồng chí Lê Minh Khái, Phó Thủ tướng Chính phủ.

Quyết định đồng chí Hoàng Giang thôi tham gia Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ Khối doanh nghiệp Trung ương, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và thôi giữ chức Phó Bí thư Đảng bộ Khối doanh nghiệp Trung ương; điều động, luân chuyển, chỉ định đồng chí Hoàng Giang đến tham gia Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lào Cai, giữ chức vụ Phó Bí thư Tỉnh ủy Lào Cai, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

### \* Quốc hội:

Công bố Nghị quyết bầu Tổng Kiểm toán Nhà nước nhiệm kỳ 2016 - 2021 của Quốc hội; trong đó Điều 1 nêu rõ: Ông Trần Sỹ Thanh, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội giữ chức vụ Tổng Kiểm toán Nhà nước nhiệm kỳ 2016 - 2021. Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ khi Quốc hội khóa XIV biểu quyết thông qua vào ngày 07/4/2021.

### \* Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam:

Ông Đỗ Văn Chiến, Bí thư Trung ương Đảng, Bí thư Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đã được 100% đại biểu tham dự Hội nghị thống nhất hiệp thương cử tham gia Ủy ban, Đoàn Chủ tịch và giữ chức Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam khóa IX, nhiệm kỳ 2019 - 2024.

### \* Tòa án nhân dân tối cao:

PGS. TS. Phạm Minh Tuyên, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Học viện Tòa án.

**\* Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh:**

Bà Đặng Thị Ánh Tuyết, Phó Viện trưởng Viện Xã hội học và Phát triển được điều động và bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Quản lý khoa học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

**\* Bộ Quốc phòng:**

Bổ nhiệm Đại tá Phạm Phú Ý, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giữ chức vụ Phó Tham mưu trưởng Quân khu 7, bàn giao cho Đại tá Nguyễn Tâm Hùng được bổ nhiệm giữ chức vụ Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

**\* Bộ Tài chính:**

Ông Đoàn Xuân Toàn, Phó Vụ trưởng Vụ Quản lý nợ và Cường chế nợ thuế Tổng cục Thuế được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Tổng cục Thuế.

Bà Nguyễn Kim Thái Linh, Chuyên viên chính Vụ Pháp chế được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Tổng cục Thuế.

Bà Nguyễn Thị Phổ Giang, Cục trưởng Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Nghệ Tĩnh được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Dự trữ Nhà nước.

**\* Bộ Thông tin và Truyền thông:**

Biệt phái cán bộ đối với ông Phạm Quang Hiếu, Phó Giám đốc Trung tâm Chứng thực điện tử Quốc gia về công tác tại Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên để phân công đảm nhiệm chức vụ Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thái Nguyên.

Bà Trần Thị Quốc Hiền, Phó Cục trưởng Cục Thông tin cơ sở được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Tin học hóa, Bộ Thông tin và Truyền thông.

**\* Bộ Xây dựng:**

Ông La Đức Hùng, Trưởng phòng Phòng Tổ chức hành chính được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng biên tập Báo Xây dựng.

**\* Bộ Tư pháp:**

Ông Nguyễn Xuân Thu, Phó Giám đốc phụ trách Học viện Tư pháp, Bộ Tư pháp được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Học viện Tư pháp, kể từ ngày 30/3/2021.

**\* Tỉnh Quảng Ninh:**

Bổ nhiệm lãnh đạo 3 Sở thông qua thi tuyển, gồm:

Ông Lê Thành Cung, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Nội chính Tỉnh ủy trúng tuyển chức vụ Giám đốc Sở Tư pháp.

Ông Đàm Trung Hiếu, Trưởng phòng Phòng Quy hoạch - Kế hoạch đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường trúng tuyển chức vụ Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh, Phó Trưởng phòng Phòng Tổng hợp, Văn phòng Tỉnh ủy trúng tuyển chức vụ Phó Giám đốc Sở Ngoại vụ.

**\* Tỉnh Thừa Thiên - Huế:**

Ông Lê Bá Phúc, Phó Giám đốc phụ trách Sở Tài nguyên và Môi trường được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, kể từ ngày 15/4/2021.

*Nguồn: baohinhphu.vn*